THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH

Trọng tâm - Trách nhiệm - Kỷ cương - Nêu gương - Sáng tạo

SỐ 02
2022

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 47 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM (30/4/1975-30/4/2022) VÀ NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG 1/5

THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

BAN BIÊN TẬP

TRƯỞNG BAN
ThS. Trương Văn Thành

PHÓ TRƯỞNG BAN
ThS. Nguyễn Xuân Luyến

THƯ KÝ
CN. Phạm Thị Kim Hồng

PHỤ TRÁCH NỘI DUNG

ThS. Phạm Thị Cẩm Lài
ThS. Mai Tuấn Kiệt
ThS. Nguyễn Thị Huệ
ThS. Ung Thị Thùy Linh

KỸ THUẬT ĐỒ HOẠ

CN. Nguyễn Hữu Tâm
ThS. Trần Thị Bé Nhi
ThS. Huỳnh Thị Nhẹ
ThS. Dương Minh Ngọc Hoa

MỤC LỤC

	Trang
THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ	
- Quy định mới về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị	3
- Định hướng nội dung tuyên truyền kết quả hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII	5
- Nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Chính trị góp phần thực hiện văn hóa Trường Đảng trong điều kiện hiện nay	7
NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN	
- Sự vận dụng sáng tạo lý luận cách mạng xã hội chủ nghĩa vào thực tiễn Việt Nam	9
- Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng về đạo đức tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh trong giai đoạn hiện nay	12
- Cán bộ lãnh đạo có uy tín và những tố chất thể hiện trình độ văn hóa chính trị cho cán bộ lãnh đạo	14
- Trào lưu văn hóa mới-Hòa nhập hay hòa tan	16
ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG	
- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng văn hóa gia đình trong tình hình mới	18
- Đối ngoại Nhân dân-Một trong ba trụ cột của nền ngoại giao Việt Nam	20
- Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở tại Trường Chính trị Tây Ninh	23
- Bảo vệ phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa đình Gia Bình, Thị Xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	26
KINH NGHIỆM - THỰC TIỄN	
- Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở Trường Chính trị Tây Ninh	28
- Nâng cao hiệu quả giờ thảo luận chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh hiện nay	31
- Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Tây Ninh	33
- Nâng cao chất lượng quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh hiện nay	35
- Điểm mới trong quy chế đào tạo trung cấp lý luận chính trị của các Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	37
HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO	
- Chi đoàn Trường Chính trị với Tháng Thanh niên	38
- Ban Nữ công Trường Chính trị tích cực phấn đấu xây dựng tập thể phụ nữ "Giỏi việc nước, đảm việc nhà"	39

QUY ĐỊNH MỚI VỀ ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ PHÂN CẤP ĐÀO TẠO LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Ban Biên tập

Ngày 08/02/2022, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Quy định số 57-QĐ/TW về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị. Trong những quy định chung ngoài phạm vi, đối tượng và nguyên tắc áp dụng cũng đã xác định rõ đào tạo lý luận chính trị và các cấp đào tạo lý luận chính trị hiện nay.

Đào tạo lý luận chính trị là quá trình truyền thụ, tiếp thu hệ thống tri thức lý luận chính trị; củng cố thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; nâng cao tầm nhìn, tư duy, phương pháp, kỹ năng lãnh đạo, quản lý và vận dụng thực tiễn cho đội ngũ cán bộ. Đào tạo lý luận chính trị gồm ba cấp: Sơ cấp, trung cấp và cao cấp.

Sơ cấp lý luận chính trị là cấp đào tạo lý luận chính trị cơ sở cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên,... ở cơ sở; trang bị những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kỹ năng vận dụng thực tiễn.

Trung cấp lý luận chính trị là cấp đào tạo lý luận chính trị cho đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở; trang bị cơ bản, có hệ thống, cập nhật về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức và hoàn thiện kỹ năng lãnh đạo, quản lý và vận dụng thực tiễn.

Cao cấp lý luận chính trị là cấp đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý trung và cao cấp; trang bị cơ bản, hệ thống, thực tiễn và hiện đại, toàn diện về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao tầm nhìn, tư duy chiến lược; nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý và vận dụng thực tiễn.

Theo Quy định số 57-QĐ/TW quy định cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn từng cấp, phân cấp đào tạo lý luận chính trị. Sau đây, giới thiệu khái quát những quy định như sau:

I. Đối tượng, tiêu chuẩn học sơ cấp lý luận chính trị

1. Đối tượng:

- Đảng viên, đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở.

- Công chức cấp xã (trừ trưởng công an và chỉ huy trưởng quân sự cấp xã).

- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và một số đối tượng khác có nguyện vọng phù hợp với yêu cầu chung.

2. Tiêu chuẩn: Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên.

II. Đối tượng, tiêu chuẩn học trung cấp lý luận chính trị

1. Đối tượng:

- Cán bộ, công chức, viên chức

+ Cấp ủy viên cấp xã; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; cấp trưởng, cấp phó Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

+ Phó trưởng phòng và cấp phó các đơn vị tương đương cấp phòng của cấp huyện, cấp tỉnh; phó ban (đơn vị tương đương cấp ban) trực thuộc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

+ Quy hoạch phó trưởng phòng (các đơn vị tương đương cấp phòng) ở Trung ương. Quy hoạch các chức vụ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 5 Quy định số 57-QĐ/TW.

- Cán bộ quân đội; Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cấp xã, chỉ huy cấp tiểu đoàn; phó chỉ huy trưởng, phó tham mưu trưởng, chính trị viên, phó ban chỉ huy quân sự cấp huyện; phó tham mưu trưởng, phó chủ nhiệm chính trị trung đoàn; lãnh đạo phòng (ban) cấp lữ đoàn, sư đoàn, bộ chỉ huy quân sự, bộ chỉ huy bộ đội biên phòng cấp tỉnh (tương đương). Cán bộ quy hoạch những chức vụ trên.

- Cán bộ công an: Đội trưởng, trưởng công an cấp xã, tiểu đoàn trưởng, phó đội trưởng, phó trưởng công an cấp xã, phó tiểu đoàn trưởng và tương đương; phó trưởng phòng, phó trưởng công an cấp huyện, phó trung đoàn trưởng và tương đương. Cán bộ quy hoạch những chức vụ trên.

- Cán bộ có đủ 6 năm giữ ngạch, bậc chuyên viên và tương đương; chức danh, vị trí việc làm theo quy định phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị và trong dự nguồn ngạch trung cấp (tương đương).

- Giảng viên lý luận chính trị ở trường, trung tâm có nhiệm vụ đào tạo lý luận chính trị.

2. Tiêu chuẩn:

- Đảng viên dự bị hoặc chính thức.

- Tốt nghiệp cao đẳng trở lên (tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên đối với cán bộ là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

- Cán bộ học hệ không tập trung: Nữ từ 33 tuổi, nam từ 35 tuổi trở lên.

III. Đối tượng, tiêu chuẩn học cao cấp lý luận chính trị

1. Đối tượng:

- Cán bộ, công chức, viên chức

+ Trưởng phòng (các đơn vị tương đương cấp phòng) cấp huyện, cấp tỉnh.

+ Cấp ủy viên cấp huyện trở lên; cấp ủy viên cấp tỉnh, lãnh đạo cấp ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh.

+ Trưởng phòng (các đơn vị tương đương cấp phòng) trở lên của các ban, bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, đảng ủy trực thuộc Trung ương; cấp ủy viên, ban giám đốc, hội đồng thành viên (quản trị), trưởng ban (các đơn vị tương đương cấp ban) ở các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

+ Phó trưởng phòng (các đơn vị tương đương cấp phòng) ở Trung ương.

+ Phó trưởng phòng quy hoạch trưởng phòng cấp huyện, cấp tỉnh. Quy hoạch các chức vụ quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 6 Quy định số 57-QĐ/TW.

- Cán bộ quân đội: Chỉ huy trưởng, chính trị viên ban chỉ huy quân sự cấp huyện; trung đoàn trưởng, chính ủy trung đoàn và tương đương; chỉ huy cấp lữ đoàn, sư đoàn, bộ chỉ huy quân sự, bộ chỉ huy bộ đội biên phòng cấp tỉnh và tương đương; chỉ huy các cơ quan cấp chiến dịch, chiến lược; ban giám đốc bệnh viện, viện nghiên cứu, chủ tịch, ban giám đốc công ty (tổng công ty) doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng. Cán bộ quy hoạch những chức vụ trên.

- Cán bộ công an: Trưởng phòng, trưởng công an cấp huyện, trung đoàn trưởng và tương đương trở lên; cán bộ quy hoạch những chức vụ trên. Cấp phó trưởng phòng (tương đương) của cục (tương đương) trực thuộc Bộ Công an.

- Cán bộ có đủ 4 năm giữ ngạch, bậc chuyên viên chính và tương đương; chức danh, vị trí việc làm theo quy định phải có trình độ cao cấp lý luận chính trị và trong dự nguồn ngạch cao cấp (tương đương).

- Giảng viên có đủ 5 năm trực tiếp giảng dạy lý luận chính trị ở các học viện, trường có nhiệm vụ đào tạo lý luận chính trị.

2. Tiêu chuẩn:

- Đảng viên chính thức.

- Tốt nghiệp đại học trở lên.

- Cán bộ học hệ không tập trung: Nữ từ 38 tuổi, nam từ 40 tuổi trở lên.

IV. Về phân cấp nhiệm vụ đào tạo

Phân cấp đào tạo lý luận chính trị là phân định thẩm quyền, trách nhiệm của cấp uỷ các cấp, các học viện, trường, trung tâm và cơ quan liên quan trong việc chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch, nội dung và tổ chức đào tạo (xét, cử cán bộ đúng đối tượng, tiêu chuẩn tham gia đào tạo; quản lý đào tạo và kiểm tra, giám sát công tác đào tạo lý luận chính trị) phù hợp các cấp học. Theo quy định tại chương III, phân cấp đào tạo lý luận chính trị bao gồm:

1. Trung tâm chính trị cấp huyện đào tạo sơ cấp lý luận chính trị.

2. Trường chính trị cấp tỉnh đào tạo trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ của địa phương và của các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương làm việc trên địa bàn. Một số học viện, trường của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đào tạo trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ lực lượng vũ trang.

3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đào tạo cao cấp lý luận chính trị.

4. Các cơ sở đào tạo thuộc các ban, bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương hiện đang đào tạo trung cấp lý luận chính trị sẽ kết thúc nhiệm vụ đào tạo trung cấp lý luận chính trị từ ngày 01/01/2024. Các cơ sở này phải xây dựng lộ trình để kết thúc khóa học đối với các lớp khai giảng mới và các lớp đang đào tạo trung cấp lý luận chính trị trước ngày 31/12/2023.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế các điều khoản trong các quy định trước đây không còn phù hợp ■

ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN KẾT QUẢ HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII

ThS. Trương Văn Thành
Phó Hiệu trưởng

Để góp phần triển khai hiệu quả các nghị quyết, kết luận, quy định của Hội nghị Trung ương 4, ngày 23/11/2021 Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Hướng dẫn số 29-HD/BTGTW, tuyên truyền kết quả Hội nghị lần thứ tư BCH TW Đảng khóa XIII, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, Nhân dân về tình hình thực hiện, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, dự kiến kế hoạch năm 2022; kết quả công tác phòng, chống dịch Covid-19 thời gian qua, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; sửa đổi, bổ sung quy định về những điều đảng viên không được làm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch số 53-KH/TU ngày 27/12/2021 định hướng một số nội dung tuyên truyền kết quả Hội nghị lần thứ tư BCH TW Đảng khóa XIII trên địa bàn tỉnh Tây Ninh như sau:

1. Về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022; kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2022 - 2024; lùi thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương; phòng chống dịch Covid-19.

2. Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" (Kết luận số 21-KL/TW).

3. Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm (Quy định số 37-QĐ/TW).

Phản ánh tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận, quy định của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, chú trọng tuyên truyền chương trình hành động, kế hoạch thực hiện, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, điều hành của Chính phủ, sự vào cuộc của các cấp, các ngành, sự nỗ lực của các tầng lớp Nhân dân trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; làm rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện.

4. Thông tin, tuyên truyền về quá trình thể chế hóa nội dung Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết của Trung ương và các kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, Nghị quyết của Quốc hội, nhất là những vấn đề về kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách hành chính; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh, phát triển nguồn nhân lực; phát hiện, lựa chọn, trọng dụng nhân tài; phòng, chống và khắc phục hậu quả của dịch Covid-19, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

6. Biểu dương sự nỗ lực, sáng tạo của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong thực hiện các giải pháp về phòng, chống dịch Covid-19, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội với chiến lược "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19"; đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" theo tinh thần các kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, các Nghị quyết của Quốc hội khóa XV, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, tạo khí thế thi đua học tập, lao động, sản xuất trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

7. Thông tin về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác chỉ đạo, phát hiện và xử lý tham nhũng trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, đấu tranh với các loại tội phạm; lên án mạnh mẽ những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ... gây hậu quả xấu, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, làm giảm niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước ta.

8. Thông tin đối ngoại về những thành tựu đổi mới của đất nước, lịch sử, truyền thống văn hóa của dân tộc; quảng bá hình ảnh Việt Nam hòa bình, hợp tác và phát triển; củng cố quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các đối tác; nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế; khơi dậy và bồi đắp khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

9. Kịp thời đấu tranh, ngăn chặn thông tin xấu, độc, quan điểm sai trái, thù địch lợi dụng xuyên tạc quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống phá công tác lãnh đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội nước ta và phòng, chống dịch Covid-19.

Về hình thức tuyên truyền, biện pháp tuyên truyền, có thể lựa chọn những hình thức cho phù hợp:

Học tập, quán triệt: Tổ chức học tập,

quán triệt các nghị quyết, kết luận, quy định của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua các hội nghị của cấp ủy, sinh hoạt chi bộ; hội nghị báo cáo viên; hội nghị sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội.

Tuyên truyền trên báo chí, trang thông tin điện tử của các ban, bộ, ngành, đoàn thể, địa phương: Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam; các kênh truyền hình Nhân dân, Thông tấn, Quốc hội, Công an nhân dân, Quốc phòng Việt Nam... Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo điện tử Chính Phủ và các cơ quan báo chí của Trung ương, các ban, bộ, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội... Đài phát thanh - truyền hình, các báo của đảng bộ địa phương. Trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của các ban, bộ, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Tuyên truyền thông qua bản tin thông báo nội bộ, các tài liệu, ấn phẩm sách, tờ rơi, tờ gấp: một cách có hệ thống, dễ hiểu, nội dung phong phú, có thể xây dựng những tài liệu chuyên đề hướng tới những đối tượng cụ thể.

Tuyên truyền trên Internet, mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube,...): bằng các hình thức phù hợp như video, clip, bài viết, biểu ngữ, tin nhắn,...

Tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh cơ sở, đội truyền thông lưu động: phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, truyên truyền viên cơ sở.

Tuyên truyền cổ động trực quan: Xây dựng các khẩu hiệu, băng rôn, pano, áp phích tại các cửa ngõ đô thị, trục đường chính, đường cao tốc, gần khu sân bay, khu đô thị, khu công nghiệp, trung tâm thương mại, khu hành chính, trung tâm văn hóa - thể thao, chợ dân sinh, bệnh viện,...

Hoạt động văn hóa - văn nghệ: Thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ; tổ chức sáng tác, lựa chọn những tác phẩm tốt để sử dụng cho hoạt động tuyên truyền.

Tọa đàm, hội thảo khoa học: thông tin, tuyên truyền, trao đổi, thảo luận, giải đáp và tham vấn các ý kiến thúc đẩy thực hiện các nghị quyết, kết luận, quy định của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII.

Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, tạo không khí thi đua học tập, lao động sáng tạo, vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu đạt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, kiểm soát dịch bệnh, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền, khẳng định đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng, chính sách, pháp luật hiệu quả của Nhà nước; bồi đắp niềm tin cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; cổ vũ hệ thống chính trị, các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp phát huy nội lực, tận dụng thời cơ, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, kết luận, quy định của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII; thúc đẩy công tác phòng, chống dịch bệnh có hiệu quả, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị và xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh ■

NÂNG CAO TÍNH CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO TRONG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ GÓP PHẦN THỰC HIỆN VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY

ThS. Nguyễn Xuân Luyến

Phó Hiệu trưởng

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta có nhiều văn bản quy định điều chỉnh về vấn đề văn hóa, xem văn hóa là sức mạnh nội sinh để hình thành nên cốt cách con người Việt Nam, trong đó văn hóa Trường Đảng là một bộ phận hình thành nên cốt cách của người giảng viên và học viên Trường Đảng. Xây dựng phong cách người giảng viên Trường Đảng là một trong những nội dung rất quan trọng trong việc xây dựng văn hóa Trường Đảng, một trong những yếu tố cấu thành nên hệ thống văn hóa nói chung. Báo cáo chính trị trình tại Đại hội XIII xác định cần *"tập trung nghiên cứu, xây dựng và xác định hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa"*[1]. Từ đó, đặt ra yêu cầu *"xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội và thực dụng"* [2]. Để xây dựng và phát triển văn hóa Trường Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ chí Minh ban hành Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG, ngày 26/10/2017 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Kế hoạch số 341-KH/HVCTQG, ngày 20/8/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về triển khai cuộc vận động "Xây dựng phong cách cán bộ Trường Đảng trung thành, sáng tạo, cống hiến vì sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu lý luận chính trị" giai đoạn 2021 - 2025 với các tiêu chí cụ thể: "1 trung thành, 3 sáng tạo, 5 cống hiến" nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc, mạnh mẽ trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên, nhân viên và học viên trong hệ thống Trường Đảng nói chung và trường chính trị nói riêng.

Tập thể cán bộ, giảng viên Trường Chính trị Tây Ninh

Với yêu cầu cụ thể về sáng tạo trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý điều hành góp phần phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước trong điều kiện hiện nay hình thành nên văn hóa và phong cách cán bộ giảng viên Trường Đảng. Qua thực tế thực hiện trong thời gian gần đây, đã mang lại các kết quả tích cực, từ việc thay đổi cách thức quan hệ tương tác trong văn hóa ứng xử đến việc chủ động trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ giảng dạy đã có nhiều việc làm thiết thực phù hợp với điều kiện thực tiễn và tạo ra nhiều sự thay đổi tích cực trong việc dạy và học. Bước đầu thích ứng linh hoạt trong thực hiện chuyển từ hình thức dạy trực tiếp sang trực tuyến với nhiều điều kiện chưa đáp ứng như thiết bị máy móc chưa đảm bảo về cấu hình, đường truyền chưa đảm bảo chất lượng, phần mềm chưa được tiếp cận, thiếu hướng dẫn. Khắc phục mối lo trước sự bỡ ngỡ của một bộ phận giảng viên khi thay đổi về cách thức thực hiện, cách giảng dạy và đánh giá theo dõi học viên cho đến việc thực hành trên lớp đều chưa có được tiền lệ. Việc thiết kế nội dung bài giảng phải thay đổi cho phù hợp với yêu cầu đặt ra. Vì vậy, việc tự học, tự nghiên cứu, tự tìm tòi, tự làm và tự rút ra bài học kinh nghiệm đã trở thành hoạt động sôi nổi của cán bộ, giảng viên và nhân viên nhà trường. Cho đến nay, mỗi thầy cô giáo Trường Chính trị Tây Ninh đã cảm thấy đủ tự tin khi ứng dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại vào trong bài giảng.

Trước những quy định về điều kiện bình thường mới trong tình hình dịch bệnh hiện nay, khi chuyển sang hình thức học trực tiếp lại xuất hiện tình

[1, 2] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 143, 144

huống mới có trường hợp không thể đến trường học do bị nhiễm bệnh. Tuy nhiên, việc ràng buộc của các quy định chặt chẽ đã tác động không nhỏ đến việc học tập của học viên, nhà trường đã tiến hành điều chỉnh vừa thực hiện trực tiếp và giảng dạy trực tuyến cùng một lúc trên một thiết bị. Đây là sự vận dụng sáng tạo giúp cho người học không bỏ lớp vẫn thực hiện đầy đủ việc nghiên cứu nội dung, người dạy vẫn đảm bảo được các yêu cầu trên lớp.

Công tác nghiên cứu khoa học đã có nhiều sự chủ động, tăng cường phối hợp, chủ động đề xuất các nhiệm vụ khoa học gắn với địa phương, đơn vị. Trường đã chủ động gắn kết với nhiều đơn vị nghiên cứu có uy tín để hợp tác nghiên cứu khoa học, vừa tranh thủ kinh nghiệm, năng lực của nhà khoa học vừa bổ sung kiến thức cách làm cho đội ngũ giảng viên để chủ động thực hiện và sẵn sàng tiếp nhận các kết quả nghiên cứu trong thời gian tới.

Trong công tác quản lý điều hành, hành chính, hậu cần, phục vụ đã có nhiều sự thay đổi gắn trách nhiệm với hiệu quả công việc. Từ cán bộ lãnh đạo, quản lý đến từng nhân viên phục vụ đều xác định rõ trách nhiệm của mình, chủ động đề xuất các giải pháp kịp thời để thực hiện tốt chức trách được giao, với nhiều mô hình hay như: trang trí cây xanh trong nhà vệ sinh, nhắc nhở kiểm tra giám sát chất lượng qua hệ thống nhóm zalo của đơn vị góp phần nâng cao tính minh bạch trong việc thực hiện, tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh kiến nghị có liên quan. Hàng tuần làm việc định kỳ với các bộ phận chuyên môn để có giải pháp kịp thời tháo gỡ các vướng mắc cũng như động viên, khích lệ, khuyến khích phát huy các kết quả đạt được. Việc đánh giá cán bộ, giảng viên và nhân viên hàng tháng, hàng quý theo các tiêu chí cụ thể nhằm đảm bảo tính khách quan công bằng trong việc thực hiện, đảm bảo được sự liên tục, khắc phục được những hạn chế thiếu sót trong quá trình thực hiện.

Trước những yêu cầu nâng cao hơn nữa tính chủ động, sáng tạo trong đội ngũ giảng viên trường chính trị thời gian tới, cần quan tâm thực hiện một số giải pháp sau:

Đối với đội ngũ cán bộ quản lý: Từ bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng cho thấy: *"Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành tổ chức thực hiện phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, tích cực, có bước đi phù hợp; phát huy mọi nguồn lực, động lực, tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu gắn liền với sự phát huy sức mạnh đồng bộ của cả hệ thống chính trị; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững kỹ cương; coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; thực hiện tốt sự phối hợp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành; coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế; tạo đột phá để phát triển"*[3]. Việc sáng tạo trong việc quản lý, điều hành thực hiện công việc, đa dạng về phong cách thực hiện vừa có thể gắn kết dân chủ với tự do, để mỗi cán bộ cấp dưới chủ động trong việc thực hiện công việc và phát huy hết các khả năng sở trường của mình, gắn việc thưởng phạt để động viên khuyến khích nâng cao hiệu quả làm việc. Để thực hiện các quyết định quản lý của mình mỗi cán bộ lãnh đạo quản lý phải là trung tâm đoàn kết quy tụ lực lượng, đồng thời đưa ra định hướng gắn kết các thành viên. Khi tập trung giải quyết các vấn đề cụ thể cần xây dựng các nhóm nghiên cứu để đề xuất các ý kiến và lựa chọn các ý kiến phù hợp để thống nhất hành động. Tận dụng các công cụ sẵn có để giúp cho đội ngũ giảng viên có thể tham gia được đầy đủ các khâu trong quá trình hoạt động quản lý để vừa nắm bắt thêm thông tin vừa đóng góp cho việc thực hiện được hiệu quả.

Đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên: Chủ động, thường xuyên trao đổi thông tin thông qua việc dự giờ, thao giảng, đưa các bài giảng mẫu có tính chuyên môn cao để các cán bộ giảng viên khác trao đổi, học hỏi thêm. Lồng ghép các nội dung và phương pháp giảng dạy tích cực vào từng bài giảng. Tăng cường công tác dự giờ, thao giảng, kiểm duyệt giáo án để xác định tính mới, cập nhật của giảng viên, đánh giá việc vận dụng sáng tạo các phương pháp vào từng đối tượng các lớp cụ thể. Từ đó, hình thành nên các hoạt động chuyên môn thường xuyên trong trường, góp phần học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau. Xây dựng các nhóm, câu lạc bộ giảng viên trẻ tham gia nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt khoa học, tạo điều kiện cho giảng viên trẻ chủ động trong việc thực hiện và phối hợp nghiên cứu xây dựng thành nhóm để báo cáo và đề xuất các ý kiến kịp thời.

Đối với bộ phận hành chính, phục vụ: Tạo điều kiện để chủ động đề xuất các nội dung liên quan thực hiện, mỗi người với từng vị trí công tác của mình, chủ động đề xuất các công việc đảm bảo chức trách nhiệm vụ trên cơ sở hiệu quả, từ việc sắp xếp hồ sơ, xây dựng quy trình công việc đến việc thực hiện các khâu phục vụ như quét dọn vệ sinh đến các hoạt động hành chính khác. Ứng dụng các khoa học công nghệ vào quản lý để nâng cao trách nhiệm thực hiện công việc. Trong hoạt động quản lý đào tạo, bồi dưỡng cần chủ động sắp xếp công việc khoa học hợp lý, giờ lên lớp và các hoạt động đoàn thể khác phù hợp với chuyên môn công tác. Nâng cao tính tích cực của giáo viên chủ nhiệm trong việc chủ động đề xuất các công việc của lớp, phản ánh kịp thời các kiến nghị của khoa, phòng lên Ban Giám hiệu. Hàng tuần báo cáo kết quả và tình hình học tập của học viên để có giải pháp kịp thời thực hiện.

Với bề dày lịch sử lâu dài, cùng tinh thần tích cực chủ động, đổi mới sáng tạo, giàu nhiệt huyết, năng động của đội ngũ cán bộ, giảng viên trường sẽ góp phần hình thành nên giá trị văn hóa của Trường Chính trị Tây Ninh trong điều kiện mới, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa tổ chức và hoạt động của Trường trong giai đoạn tiếp theo ■

[3]Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 97.

SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO LÝ LUẬN CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀO THỰC TIỄN VIỆT NAM

GVC. Võ Văn Kẹo
Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

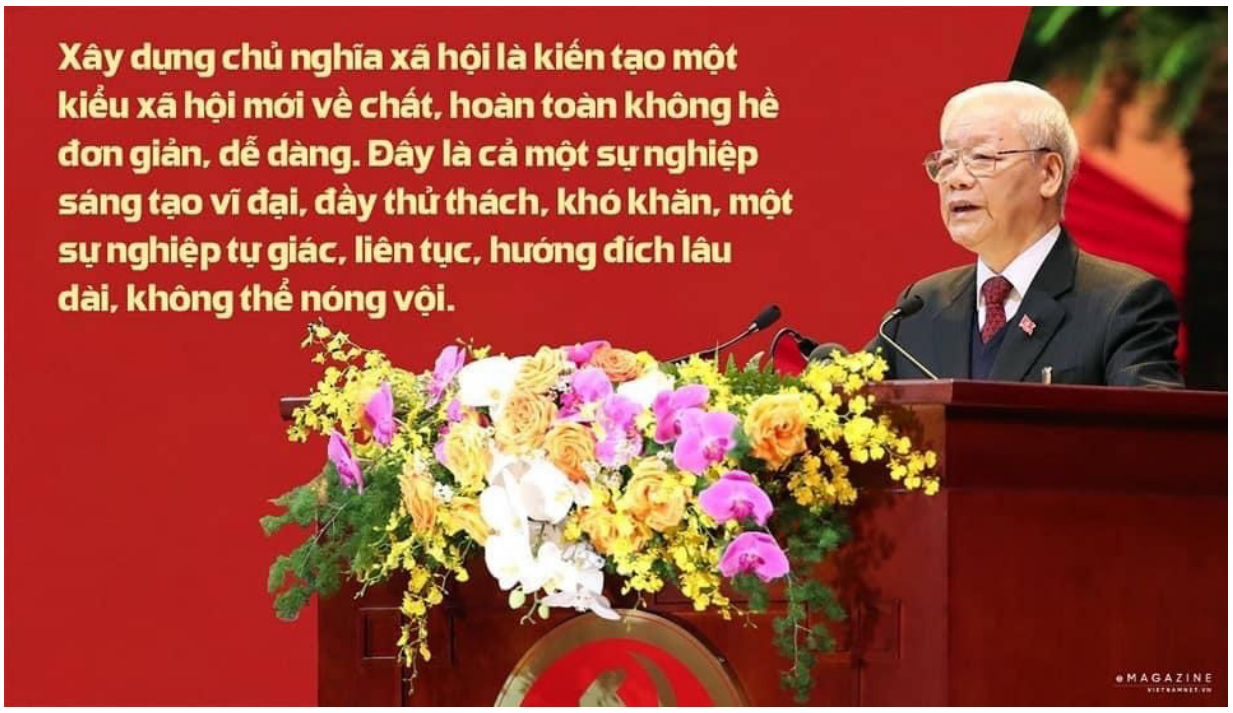

Ảnh minh họa từ internet

Đảng Cộng sản Việt Nam với bản chất tiến bộ và tinh thần cách mạng, luôn thấm nhuần và quán triệt sâu sắc lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin trong lãnh đạo cách mạng Việt Nam, trong đó có lý luận cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhất là lý luận cách mạng không ngừng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với cách mạng nước ta. Quá trình vận dụng sáng tạo vừa vạch ra con đường đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, đồng thời bổ sung và phát triển lý luận cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác – Lênin trong những điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo này thể hiện bằng việc xác định con đường của cách mạng Việt Nam, thông qua việc thực hiện linh hoạt các nhiệm vụ cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

- Thứ nhất, xác định con đường đúng đắn của cách mạng Việt Nam là từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo lý luận cách mạng không ngừng mà trực tiếp là lý luận cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới của chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam để giải quyết đúng đắn những mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Thời kỳ này, Việt Nam là một nước phong kiến thuộc địa. Trong lòng xã hội Việt Nam nổi lên hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp. Để giải quyết hai mâu thuẫn này tất yếu cần phải tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân nhằm đánh đổ ách xâm lược thực dân và sự áp bức, bóc lột của địa chủ phong kiến tay sai, giành chính quyền về tay Nhân dân, giải phóng Nhân dân và dân tộc khỏi tình trạng áp bức, bóc lột và bất công. Cuộc cách mạng này chỉ có thể giành thắng lợi khi đi theo con đường cách mạng vô sản. Điều này đã được Hồ Chí Minh khẳng định: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản"[4] .

Với sự lựa chọn đúng đắn đó, thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã tạo ra điều kiện và tiền đề để Việt Nam thực hiện thành công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Do vậy, sự chuyển tiếp từ cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân sang cách mạng xã hội chủ nghĩa là điều tất yếu nhằm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và tiến tới chủ nghĩa cộng sản. Con đường đúng đắn này đã được Đảng ta xác định ngay từ khi mới ra đời. "Chánh cương vắn tắt" của Đảng (tháng 2 năm 1930) đã khẳng định: *"chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"*[5] . Điều này tiếp tục được khẳng định trong Luận cương tháng 10 năm 1930 của Đảng: *"Tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng"*[6] . Việc xác định con đường đúng đắn này không chỉ đưa cách mạng Việt Nam theo đúng quy luật khách quan của lịch sử, mở đường cho sự thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam, mà còn góp phần bổ sung, phát triển sáng tạo lý luận cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác – Lênin. Nó khẳng định và chứng minh cho sự đúng đắn của luận điểm là ở một nước thuộc địa phong kiến muốn đi lên chủ nghĩa xã hội thì trước hết giai cấp công nhân và nhân dân lao động không chỉ giành chính quyền về tay mình mà còn phải giành độc lập cho dân tộc và tự do cho Nhân dân, tạo tiền đề, điều kiện để chuyển tiếp sang một trang sử mới - thực hiện thành công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đó cũng chính là cuộc cách mạng không ngừng ở một nước thuộc địa phong kiến như Việt Nam.

- Thứ hai, vận dụng linh hoạt cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa trong từng thời điểm thích hợp.

Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa

[4] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia – sự thật, Hà Nội, 2011, Tập 12, tr.30.
[5] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, Tập 2, tr 2.
[6] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, Tập 2, tr 97-98.

là hai giai đoạn trong tiến trình cách mạng không ngừng nhằm tiến lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Hai giai đoạn này có mối quan hệ biện chứng và thúc đẩy nhau cùng phát triển. Tuy nhiên, tùy theo bối cảnh lịch sử của từng giai đoạn mà cần tập trung cho cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hay cách mạng xã hội chủ nghĩa, thậm chí thực hiện cùng lúc các nhiệm vụ của cả hai cuộc cách mạng trên. Thực tiễn đã chứng minh trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn sáng tạo trong việc vận dụng lý luận cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác – Lênin, bám sát thực tiễn Việt Nam, linh hoạt trong việc xác định các nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên.

Trong giai đoạn từ 1930 đến 1954, nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của cách mạng Việt Nam là hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Trong giai đoạn này, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp công nhân cùng toàn thể nhân dân lao động và các lực lượng yêu nước tiến bộ đã nổi dậy vừa đánh đuổi thực dân xâm lược nhằm giải phóng dân tộc, vừa lật đổ chế độ phong kiến tồn tại hàng nghìn năm; tạo tiền đề, điều kiện để đưa đất nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Cuộc cách mạng này đã giành được những thắng lợi to lớn dẫn đến sự ra đời của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945 và chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

Bước sang giai đoạn 1954 - 1975, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân mặc dù chưa hoàn thành nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, cách mạng Việt Nam đã bước sang một trang sử mới với những điều kiện mới. Đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, miền Nam bị đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai xâm lược. Trong bối cảnh đó, cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: *"cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam"*[7]. Việc thực hiện đồng thời hai nhiệm

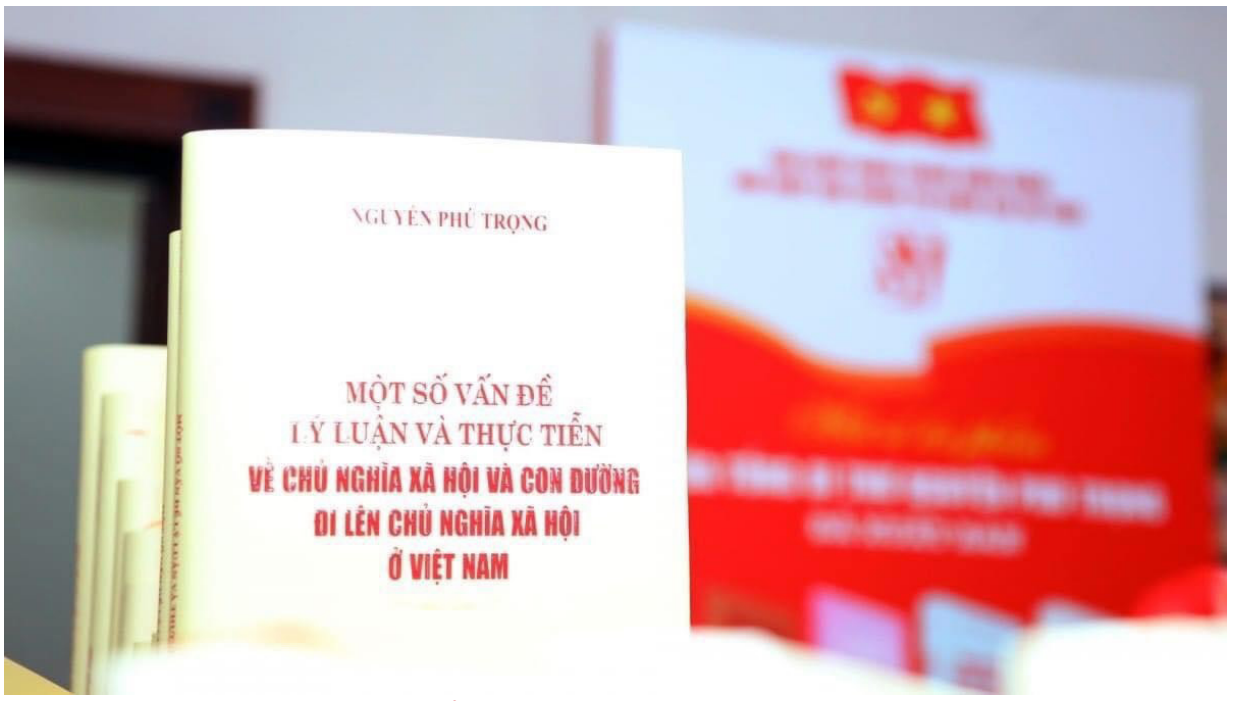

Ảnh minh họa từ internet

vụ chiến lược, hai giai đoạn khác nhau của tiến trình cách mạng không ngừng trong cùng một thời điểm đã thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo cách mạng của Đảng ta. Điều này phù hợp với thực tiễn Việt Nam, đồng thời bổ sung vào kho tàng lý luận cũng như kinh nghiệm thực hiện cách mạng không ngừng trên thế giới.

Tiến hành đồng thời hai cuộc cách mạng này đã góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của hai miền Nam, Bắc trong đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đã tiếp thêm sức mạnh cho cuộc kháng chiến chống Mỹ - Ngụy ở miền Nam. Ngược lại, thắng lợi của chiến trường miền Nam đã góp phần bảo vệ những thành quả trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Nhờ đường lối đúng đắn đó, cách mạng Việt Nam đã gặt hái được những thắng lợi to lớn, đánh dấu bằng đại thắng mùa xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Chiến thắng ngày 30/4/1975 là thành quả vĩ đại trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng, chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm lịch sử của dân tộc. Quân và dân ta đã đánh thắng kẻ thù lớn mạnh và hung hãn nhất của loài người tiến bộ; kết thúc oanh liệt cuộc chiến đấu 30 năm giành độc lập tự do, thống nhất cho Tổ quốc, chấm dứt ách thống trị hơn một thập kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta, là thắng lợi tiêu biểu cho cuộc cách mạng thế giới, góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh của Nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập dân tộc, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ, động viên các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên toàn thế giới.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976) đánh giá *"năm tháng sẽ trôi qua nhưng thắng lợi của Nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang sử chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, đi vào lịch sử thế giới như một cuộc chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện lịch sử có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc"*. Hay như đánh giá của đại tướng Võ Nguyên Giáp: *"Trong quá trình cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng, ba cái mốc chói lọi bằng vàng: Tổng khởi nghĩa tháng Tám, chiến thắng Điện Biên Phủ và chiến thắng mùa xuân 1975, đại thắng mãi mãi sáng ngời trong lịch sử. Nhân dân Việt Nam đã làm nên câu chuyện thần kỳ tưởng chừng không thể làm được giữa thế kỷ XX. Lần đầu tiên*

[7] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, Tập 20, tr.62

trong lịch sử, một dân tộc vẫn là thuộc địa, nửa phong kiến, kinh tế kém phát triển, đánh thắng những cường quốc, đế quốc chủ nghĩa chủ yếu bằng sức của mình, nêu một tấm gương anh dũng, bất khuất, trí tuệ, tài năng trước toàn thế giới".

Sau năm 1975, trong bối cảnh lịch sử mới, tiến trình cách mạng không ngừng của Việt Nam vẫn tiếp tục, tuy nhiên trọng tâm ưu tiên chiến lược đã có sự thay đổi, đó là tập trung sức lực để thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, đồng thời bảo vệ những thành quả của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Do vậy, Đảng ta luôn ý thức rằng: *"độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội không thể tách rời nhau mà gắn bó chặt chẽ với nhau"*[8] .

Tinh thần cách mạng không ngừng tiếp tục được vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển trong sự nghiệp đổi mới của Việt Nam. Suốt hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cả nước vừa thực hiện những nội dung, nhiệm vụ để cải tạo xã hội cũ, vừa triển khai những nhiệm vụ mới để xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa một cách sáng tạo, thể hiện ở chủ trương *"hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa"*[9]; xây dựng chủ nghĩa xã hội theo con đường "phát triển rút ngắn" nhưng vẫn phải đảm bảo đúng qui luật; phát triển các thành phần kinh tế dựa trên các hình thức sở hữu đa dạng theo định hướng xã hội chủ nghĩa; vừa *"tuần tự"* vừa *"tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo" để xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh,…* [10].

Với những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử đã đạt được sau hơn 35 năm đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định: *"Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng;…".* Trong bối cảnh mới hiện nay, Đảng ta đã đúc rút được những bài học kinh nghiệm quý báu, nhất quán với "mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội" để không chỉ là bảo vệ những thành quả cách mạng của giai đoạn trước mà còn đưa những thành quả trước đó lên một tầm cao mới, đồng thời tiếp tục thực hiện cách mạng không ngừng ở những giai đoạn tiếp theo để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc vì mục tiêu *"dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".*

Chúng ta tự hào, tin tưởng vào sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, vào tinh thần quật cường bất khuất và trí thông minh, sáng tạo của dân tộc ta, của quân đội ta. Mỗi người Việt Nam nguyện tiếp tục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần tự lực, tự cường, tinh thần đại đoàn kết toàn dân, quyết tâm vươn lên hoàn thành tốt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng -an ninh theo chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra ■

[8]Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, Tập 37, tr.140.
[9]Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.128; 122; 109.
[10]Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.128; 122; 109.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. Bùi Thị Diệp
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Ngay từ khi thành lập đến nay, Đảng ta luôn đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng và đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng cũng như xây dựng Đảng về tất cả các mặt, đặc biệt là xây dựng Đảng về đạo đức, đó là cơ sở, tiền đề vững chắc bảo đảm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình, lãnh đạo cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Xây dựng Đảng về đạo đức được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ra ngay từ khi chuẩn bị thành lập Đảng, cũng như trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Xây dựng Đảng về đạo đức là làm cho mỗi đảng viên ngày càng trưởng thành hơn, luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với Nhân dân, tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, thực sự là tấm gương sáng trước quần chúng, trước tập thể cơ quan, đơn vị mình… góp phần xây dựng Đảng ta trở thành một Đảng chân chính, vĩ đại, thực sự văn hóa, văn minh.

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, đạo đức là một hình thái ý thức xã hội bao gồm hệ thống các quy tắc, chuẩn mực nhằm điều chỉnh nhận thức, hành vi và đánh giá cách ứng xử của cá nhân và của tập thể, tổ chức trong quan hệ với nhau, quan hệ với xã hội và quan hệ với giới tự nhiên để bảo vệ lợi ích của cá nhân và của cộng đồng, đảm bảo sự phát triển hài hòa, bền vững. Đạo đức dưới khía cạnh là hành vi đạo đức, là hành động của cá nhân thể hiện quan niệm của cá nhân về nghĩa vụ đối với xã hội và đối với người khác, thể hiện lương tâm hoặc bổn phận của cá nhân trong những hoàn cảnh khác nhau. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh không chỉ nói đến đạo đức cá nhân, mà Người còn nói đạo đức của cộng đồng, đạo đức của tổ chức. Người nhắc đến đạo đức của dân tộc và cho rằng dân tộc ta là một dân tộc giàu lòng đồng tình và bác ái: "Một dân tộc đã tự cường, tự lập, dân chủ cộng hoà thì không làm những việc nhỏ nhen, báo thù báo oán"[11] và "Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm, là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ"[12]. Nói về đạo đức của Đảng Cộng sản Việt Nam, người

Ảnh minh họa từ internet

nói đến "tư cách của đảng chân chính cách mạng" và chỉ ra những tiêu chí cụ thể để đánh giá tính chân chính của tổ chức đảng. Đây là nét sáng tạo độc đáo của Hồ Chí Minh trong quan niệm về đạo đức.

Như vậy, về mặt nhận thức, Hồ Chí Minh không chỉ quan niệm xây dựng Đảng về đạo đức là xây dựng các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên, Người còn quan tâm đến các chuẩn mực đạo đức của tổ chức đảng. Hay nói cách khác, xây dựng Đảng về đạo đức là xây dựng các quy tắc, chuẩn mực đạo đức của người đảng viên cộng sản và của tổ chức đảng chân chính cách mạng trên quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, kế thừa và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa đạo đức nhân loại. Đạo đức cách mạng là một nền đạo đức mang tính nhân văn và tiến bộ. Do đó, nếu xây dựng Đảng mà chỉ quan tâm đến đạo đức của cá nhân cán bộ, đảng viên, bỏ qua đạo đức của tổ chức đảng sẽ là chưa toàn diện.

Khi chuẩn bị những điều kiện cần thiết để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, trong tác phẩm "Đường Cách mệnh" (1927), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã đặt lên hàng đầu Tư cách một người cách mệnh với 23 điểm căn bản. Với thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng Cộng sản cầm quyền ở Việt Nam, yêu cầu và nội dung xây dựng Đảng đặt ra nhiều vấn đề lớn lao và mới mẻ trong đó có rèn luyện đạo đức cách mạng. Trong tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" (10-1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết trong Chương III về Tư cách và đạo đức cách mạng, nhấn mạnh 12 điều về tư cách của Đảng chân chính cách mạng. Người nêu bật những tính tốt của người cách mạng cần được bồi đắp: NHÂN, NGHĨA, TRÍ, DŨNG, LIÊM.

Suốt quá trình lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc, vì độc lập tự do, xây dựng và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức gắn liền với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng - lý luận và tổ chức. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Nhiều cán bộ, đảng viên đã nêu tấm gương sáng về đạo đức cách mạng. Ở mỗi thời kỳ đấu tranh cách mạng, với chiến lược cách mạng cụ thể đã định hình những giá trị chuẩn mực đạo đức nổi bật.

Hồ Chí Minh quan tâm xây dựng Đảng về đạo đức trên hai phương diện là đạo đức của tổ chức đảng và đạo đức của mỗi người cán bộ, đảng viên. Người khẳng định, khởi xướng và lãnh đạo công cuộc giải phóng dân tộc, xây dựng xã hội mới giàu mạnh,

[11]Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 7, tr. 445.
[12] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, H, 2011, t.15, tr.611-612.

văn minh là một sứ mệnh vẻ vang, một sự nghiệp nhân văn cao cả của Đảng, nhưng cũng là một trọng trách dân tộc ủy thác cho Đảng. Do đó, Đảng phải hội tụ những tinh hoa giá trị của dân tộc và thời đại, trong đó trước hết là đạo đức. Nếu thiếu yếu tố này, Đảng sẽ không còn là một đảng chân chính cách mạng và cũng không thể đủ khả năng để lãnh đạo cách mạng, dẫn dắt dân tộc. Xây dựng Đảng về đạo đức là yêu cầu hết sức quan trọng, giúp tạo thành sức mạnh nội sinh vô cùng to lớn để làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn cách mạng đặt ra. Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: "Muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?"[13]

Đối với đạo đức của cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh nêu rõ, đạo đức cách mạng là nền gốc cho tư duy và hành động đúng đắn của mỗi người. Người ví đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển, hoàn thiện con người, là yếu tố không thể thiếu của người cách mạng, như gốc rễ của cây, ngọn nguồn của sông. "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân"[14]. Để xây dựng, rèn luyện đạo đức của tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh chỉ ra những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo quá trình tu dưỡng, rèn luyện đạo đức. Đó là các nguyên tắc: Nói đi đôi với làm, phải nêu gương đạo đức; phải tu dưỡng đạo đức suốt đời; kết hợp giữa xây dựng đạo đức cách mạng với đấu tranh chống những hiện tượng phi đạo đức. Đồng thời, với Người, việc xây dựng Đảng về đạo đức chỉ thực sự có hiệu quả khi được gắn chặt với các nội dung xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị và tổ chức; gắn liền giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng với các nhiệm vụ chính trị và các biện pháp tổ chức, kỷ luật.

Giải pháp xây dựng Đảng về đạo đức tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh trong giai đoạn hiện nay

***Đối với Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường:**

Thứ nhất, quan tâm giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng của Trường Chính trị về ý nghĩa, tầm quan trọng của đạo đức và xây dựng Đảng về đạo đức.

Thứ hai, tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên của trường, kiên định chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các quy định về tu dưỡng rèn luyện đạo đức và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động có phẩm chất đạo đức, có ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật, nêu cao tinh thần trách nhiệm của cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội, nhằm đạt mục tiêu xây dựng con người ngày càng phát triển toàn diện, hướng tới chân - thiện - mỹ.

Thứ tư, hàng năm, nhà trường cần tiếp tục tổ chức có hiệu quả các cuộc hội thảo với những chủ đề nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy cũng như về việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của cán bộ, giảng viên với các nội dung như: Những giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giảng viên Trường Chính trị; những phẩm chất cần có của người giảng viên; vấn đề tự học, tự đánh giá và tự rèn luyện của người giảng viên Trường Chính trị. Tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học; tiếp tục triển khai, ứng dụng kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp cơ sở về "Nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức hành chính tỉnh Tây Ninh" do Thạc sĩ Mai Tuấn Kiệt - Phó trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật làm chủ nhiệm đề tài vào công tác giảng dạy nhằm góp phần nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức công vụ tại vị trí công tác của đội ngũ cán bộ, công chức hành chính tỉnh Tây Ninh.

Thứ năm, lãnh đạo thực hiện tốt Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hoàn chỉnh bộ quy tắc ứng xử đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên của nhà trường để định hướng cũng như làm thước đo đánh giá về đạo đức và xây dựng văn hóa nơi công sở đối với cán bộ, giảng viên và học viên nhà trường; chú trọng xây dựng môi trường văn hóa đoàn kết, dân chủ, thực hiện nếp sống văn minh nơi công sở; tạo môi trường sống lành mạnh, văn hóa, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị; đạo đức, lối sống; các tệ nạn xã hội, tiêu cực; xử lý tốt các mối quan hệ: Thầy - trò, cấp trên - cấp dưới, đảng viên - đảng viên (đồng chí); giảng viên - học viên…

Thứ sáu, thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, giảng viên nhà trường.

*** Đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên**

Thứ nhất, cán bộ, đảng viên cần nâng cao ý thức trau dồi, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, xây dựng tác phong, lối sống trong sạch, giản dị, bản lĩnh chính trị vững vàng, gương mẫu để thực sự là tấm gương cho quần chúng noi theo; thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; xây dựng phong cách làm việc khoa học, nghiêm túc, có trách nhiệm.

Thứ hai, các cán bộ, đảng viên tiếp tục tích cực thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII) của Đảng gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và các quy định về trách nhiệm nêu gương cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ, đảng viên cần phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động thiện nguyện. Qua đó, góp phần lan tỏa giá trị đạo đức tốt đẹp, tinh thần tương thân tương ái tới cộng đồng.

Thứ tư, cán bộ, đảng viên, nhất là giảng viên cần nghiên cứu, nắm vững nội dung và những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng để liên hệ, vận dụng trong công tác giảng dạy nhằm tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng đến học viên ■

[13]Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr252-253.
[14]Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.292.

CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CÓ UY TÍN VÀ NHỮNG TỐ CHẤT THỂ HIỆN TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ LÃNH ĐẠO

ThS. Nguyễn Thị Bích Tuyền
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Lãnh đạo là ai? Người lãnh đạo là người đứng đầu một tổ chức hay một tập thể có vai trò dẫn dắt, định hướng, chỉ đạo và xây dựng mối quan hệ giữa những thành viên trong cùng một tập thể cùng vận hành theo một hệ thống nhất định.

Đối với một cán bộ lãnh đạo, nhất là cán bộ chủ chốt thì chức vụ càng cao càng phải có uy tín. Không có uy tín thì khó thuyết phục, tập hợp, lãnh đạo người dưới quyền. Uy tín chính là điều kiện bảo đảm hiệu quả công tác của người lãnh đạo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: "Không phải ta cứ viết lên trán chữ "Cộng sản" mà được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước".

Vậy uy tín của người lãnh đạo là gì?

Uy tín là sự tín nhiệm và mến phục của mọi người.

Uy tín là sự phản ánh phẩm chất và năng lực của một cá nhân, do đó tất yếu nó phải do phẩm chất và năng lực quyết định.

Tức là người lãnh đạo phải có chuyên môn giỏi để cấp dưới nể phục, không có tì vết về phẩm chất đạo đức, quan hệ gần gũi, hòa nhã với mọi người; luôn lo sự nghiệp chung nhưng vẫn không quên trách nhiệm, tình cảm của mình với người thân trong gia đình. Người lãnh đạo có uy tín thì những người dưới quyền không chỉ phục tùng mà quan trọng hơn là họ tự giác phục tùng với niềm tin mãnh liệt.

Uy tín có được từ kết quả của sự phấn đấu rèn luyện gian khổ, bền bỉ của bản thân cán bộ. Người lãnh đạo cần phải giành lấy uy tín tuyệt đối trong tập thể bằng chính tài năng, đức độ, nghị lực, bằng ảnh hưởng tư tưởng và hành động thực tế của mình chứ không phải bằng danh hiệu và chức vụ hoặc bằng thủ đoạn và tiểu xảo.

Trên thực tế, không phải lúc nào uy tín cũng tỉ lệ thuận với chức vụ, mà xét về thực chất, chức vụ chỉ là điều kiện khách quan để củng cố và nâng cao uy tín, còn uy tín là cái quyết định sự tồn tại của chức vụ. Nếu uy tín mất đi thì theo quy luật thông thường, chức vụ trước sau cũng sẽ mất theo. Giữa chức vụ và uy tín có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Theo ý nghĩa nào đó, có thể hiểu mối quan hệ giữa chức vụ và uy tín như là mối quan hệ giữa hình thức và nội dung. Chức vụ là hình thức, còn uy tín là nội dung.

Người giữ một chức vụ trong hệ thống chính trị là người được tổ chức trao cho quyền lực nhất định theo quy định của điều lệ của tổ chức đó và theo quy định của pháp luật. Đó là quyền lực tất yếu của người lãnh đạo, là điều kiện cần có để người lãnh đạo thực thi nhiệm vụ, chức trách của mình. Nhưng sức mạnh của người lãnh đạo không chỉ ở chức vụ và quyền hạn được giao phó mà cái quan trọng hơn, có tính quyết định sự thành bại của người lãnh đạo là uy tín của người giữ chức vụ đó.

Do đó, để có uy tín, trước hết người lãnh đạo phải là người có trí tuệ, có tư duy khoa học sâu sắc, có kiến thức về lĩnh vực đảm trách, có lối sống mẫu mực, nói đi đôi với làm; có tấm lòng nhân ái, vị tha, độ lượng; phong cách lãnh đạo khoa học; thu phục được lòng người bằng chính đức độ, tài năng, chứ không phải dùng quyền lực hoặc thủ đoạn.

Xét về mặt kết cấu thì uy tín là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố, trong đó có một số yếu tố cơ bản là:

+ Quyền lực của người cán bộ lãnh đạo,

+ Phẩm chất, năng lực tương xứng với chức vụ được giao;

+ Có nhân cách mẫu mực, thực thi được quyền lực;

+ Có sự tín nhiệm phục tùng, tự nguyện của mọi người dưới quyền và phạm vi ảnh hưởng tác động sâu rộng;

+ Có sự tin tưởng, đánh giá cao của cấp trên và sự khâm phục của bạn bè, đồng nghiệp;

+ Có phong thái thích hợp với cương vị, chức vụ lãnh đạo, quản lý;

+ Có những nét cá tính trong lãnh đạo quản lý để hấp dẫn, thu hút mọi người hướng vào hoạt động chung của tổ chức.

Như vậy, uy tín là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố thuộc về sự nỗ lực chủ quan của một người trên cả hai mặt phẩm chất và năng lực.

Để có được các tố chất tạo nên uy tín ấy, cán bộ lãnh đạo phải trau dồi, rèn luyện và thường xuyên gìn giữ các nội dung cụ thể sau đây:

- Một là, sự gương mẫu, gương mẫu đến mực thước về các mặt, trước hết là về mặt phẩm chất đạo đức, có lối sống trong sạch, tận tụy, khiêm tốn, "mình vì mọi người"; sự thấu cảm và chia sẻ.

- Hai là, trau dồi kiến thức để có học thức cao, năng lực lãnh đạo và quản lý giỏi; tầm hiểu biết sâu rộng, bao gồm cả nhãn quan chính trị, trình độ nhận thức và vốn sống; sự đổi mới và khả năng thích nghi; khát vọng và hoài bão.

- Ba là, thường xuyên tự rèn luyện và duy trì tinh thần trách nhiệm, năng lực tổ chức, thể hiện ở chỗ hoàn thành xuất sắc chức vụ mà mình đảm trách.

- Bốn là, trang bị và nắm vững kỹ năng lãnh đạo, ứng xử có văn hóa; có quan hệ đúng đắn, trước hết là với những người cùng cộng tác hoặc có quan hệ trực tiếp với mình; biết tự kiểm soát, tự kiềm chế.

Các tố chất cá nhân ở trên đều là những tố chất cần thiết quan trọng cho một cán bộ lãnh đạo để tạo nên phong cách lãnh đạo dân chủ, hòa đồng; biết chủ động kiểm soát trí tuệ, cảm xúc của mình thì người cán bộ đó đã và đang xây dựng thành công hình tượng, uy tín của một nhà lãnh đạo.

Hiện nay, bên cạnh những cán bộ lãnh đạo vừa có "uy", vừa có "tín", xứng tầm với trọng trách được giao thì không ít người chưa hội đủ những tiêu chí cần và đủ của người lãnh đạo. Ở họ, thay vì khổ công rèn luyện để có được chữ "tín" thì họ luôn sợ người dưới quyền đánh giá thấp về năng lực và phẩm chất của mình nên thường tự khoe khoang, thích thành tích, thích danh vọng, tranh công đổ lỗi, sợ trách nhiệm, thích những lời tâng bốc, tạo ra vây cánh để tăng thêm "uy tín ảo".

Trong đội ngũ cán bộ chủ chốt ở các cấp hiện nay, xuất hiện hai loại:

Thứ nhất, ngộ nhận mình có uy tín. Những người này thường tự đánh giá rất cao về mình, luôn tỏ ra mình là nhân vật

quan trọng, có uy tín mà không trau dồi uy tín.

Thứ hai, dùng thủ đoạn để tạo dựng uy tín. Họ thường ve vãn, lôi kéo lập bè cánh; công kích, nói xấu, hạ uy tín người khác và đề cao mình. Trước mặt cấp trên họ xun xoe, nịnh bợ lấy lòng, tỏ vẻ mình là đệ tử thân cận; sau lưng thì họ sẵn sàng trở mặt, nói xấu, bịa đặt. Họ chỉ làm và tìm mọi cách giành lấy những việc dễ làm, dễ nổi tiếng; không ngại ngùng tô vẽ thành tích và "tranh công đổ lỗi".

Có người muốn xây dựng cho mình một uy tín nào đó, nhưng không phải bằng nghị lực, tài năng và sự gương mẫu của mình, mà lại bằng những thủ đoạn bỉ ổi.

Ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị xuất hiện tình trạng không lành mạnh là cả một nhóm người vì lợi ích nhóm, họ tán tụng, tâng bốc đề cao nhau. Khi phạm khuyết điểm, sai lầm, họ vào hùa với nhau để tìm cách lấp liếm, bao che, gìn giữ "uy tín", biến tội thành công, thổi phồng thành tích. Họ không xấu hổ tự vơ về mình đủ thứ danh hiệu; tiến cử nhau vào vị trí này, vị trí nọ; thổi "uy tín" của nhau lên tít mây xanh!

Không hiếm người muốn xây dựng uy tín cho mình nhưng không phải bằng sự cố gắng của bản thân mà lại dùng những thủ đoạn như lôi kéo người này, nói xấu, hạ thấp uy tín của người khác để đề cao mình.

Họ không dám tự phê bình, càng không muốn người khác phê bình mình, không nói thẳng, nói thật, rất chú ý giữ mình cốt không để vi phạm khuyết điểm và giữ "thể diện".

Họ cũng rất chuộng hình thức, thích "nổi tiếng", thích được lên các phương tiện thông tin đại chúng, thích nịnh bợ, khoe khoang; đồng thời lại có thái độ quan cách với cấp dưới để thể hiện "quyền uy" của mình.

Họ luôn tìm cách "chạy" chức, "chạy" quyền, "chạy" bằng cấp, "chạy" huân, huy chương để nâng cao "uy tín" của mình, nếu bị phát hiện thì "chạy" tội để giữ gìn "uy tín" đó. Họ là những ảo thuật gia tài năng biến "uy tín giả" thành "uy tín thật".

Hiện nay, tình trạng giảm sút và mất uy tín ở một bộ phận cán bộ lãnh đạo đã và đang gây ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín của Đảng và Nhà nước. Việc củng cố và nâng cao uy tín của cán bộ lãnh đạo, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cấp, các ngành trở thành một yêu cầu quan trọng, cấp thiết không chỉ đối với tổ chức mà với chính mỗi cán bộ lãnh đạo.

Để có thể xây dựng, củng cố và nâng cao uy tín của người cán bộ lãnh đạo cần nâng cao trình độ văn hóa chính trị cho họ, cụ thể là:

1- Văn hóa quyền lực: là trình độ ứng xử có văn hóa khi một cán bộ có quyền lực trong tay. Đây là sự ứng xử có văn hóa với thuộc cấp, với lãnh đạo cấp trên và với những lợi ích mà quyền lực mang lại. Một cán bộ lãnh đạo có uy tín cần phải được trang bị văn hóa quyền lực để không có biểu hiện tham vọng quyền lực cao, thậm chí có thể bất chấp thủ đoạn để duy trì và thể hiện quyền lực. Người có văn hóa quyền lực không sử dụng quyền lực để o ép, trù dập cấp dưới, không xu nịnh, xun xoe với kẻ có quyền lực cao hơn mình (mà ở đây thường cho là chức vụ cao hơn). Có văn hóa quyền lực, cán bộ lãnh đạo mới không làm mọi cách để trục lợi từ quyền lực mình đang có, không dùng lợi ích vật chất để mưu cầu sự thăng tiến quyền lực. Như vậy, điểm khác nhau căn bản nhất giữa một cán bộ và một cán bộ lãnh đạo là ở quyền lực, có quyền lực phải biết cách sử dụng quyền lực có văn hóa. Có như vậy cán bộ lãnh đạo mới giữ được uy tín của mình.

2- Văn hóa gương mẫu: trình độ văn hóa này thể hiện vị thế, uy tín của lãnh đạo rất rõ nét, lãnh đạo phải làm gương cho cấp dưới noi theo. Nói cách khác, lãnh đạo thường phải là một nhân vật có tầm cỡ về tài năng và đức độ, được mọi người sùng bái, kính phục. Các nhân viên thường chú trọng đến qui tắc, chuẩn mực, nền nếp trong mọi công việc của lãnh đạo để nhìn vào đó mà xác định lòng tin của mình đối với lãnh đạo. Lòng tin của thuộc cấp là thước đo không thể thiếu đối với uy tín của lãnh đạo. Có được lòng tin, sự nể phục, noi theo của thuộc cấp là mục tiêu mà Văn hóa gương mẫu hướng tới nhằm xây dựng uy tín cho cán bộ lãnh đạo.

3- Văn hóa nhiệm vụ: trình độ văn hóa này thể hiện khả năng xác định trách nhiệm, vai trò người lãnh đạo để có được sự tương xứng với quyền lực mình đang có. Bất kỳ vị trí, chức vụ nào cũng bao hàm trong nó cả quyền lực lẫn trách nhiệm, do đó trang bị văn hóa trách nhiệm là việc cần phải làm song song với việc trang bị văn hóa quyền lực. Nếu không có văn hóa nhiệm vụ, lãnh đạo khó có hoặc ít nhất là khó giữ được uy tín trước thuộc cấp.

4- Văn hóa chấp nhận rủi ro: đây là trình độ văn hóa thể hiện khả năng và vai trò của người lãnh đạo trong việc dám nhận lãnh trách nhiệm, dám mạnh dạn xử lý một vấn đề theo định hướng phù hợp với quyền lợi chung của tổ chức khi chưa nhận được chỉ thị trực tiếp từ cấp trên. Biết và có khả năng chấp nhận rủi ro ở tầm văn hóa thì cán bộ lãnh đạo mới có thể là "Điểm tựa", là "đầu tàu" để khuyến khích thuộc cấp làm việc với tinh thần mạnh dạn, sáng tạo, thậm chí đột phá. Chấp nhận và xử lý tốt rủi ro trong hoạt động, lãnh đạo sẽ xây dựng được niềm tin, sự an tân trong lòng của thuộc cấp khi họ nghĩ về lãnh đạo. Con đường đến với uy tín của cán bộ lãnh đạo cũng là đây.

5- Văn hóa đề cao vai trò cá nhân: trình độ văn hóa này thể hiện khả năng dám nghĩ và dám làm của lãnh đạo trong khả năng gạt bỏ cái Tôi của bản thân để có thể thừa nhận và đề cao vai trò, vị thế và năng lực của người khác, đặc biệt là của thuộc cấp. Lãnh đạo, với chức vụ và quyền lực của mình, cộng với cái tôi quyền lực của mình cần phải được trang bị trình độ văn hóa này thì mới có thể đảm bảo có được và giữ được người tài cho tổ chức.

Trong các tổ chức nghiên cứu, có tính học thuật cao, như trường đại học hay các bộ phận chuyên trách nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D) của các công ty lớn, vai trò của từng cá nhân tương đối có tính tự trị cao. Do đó vai trò của người lãnh đạo là khéo léo hướng dẫn những cá nhân có đầu óc sáng tạo cao vào các mục tiêu chung của tổ chức và không có thái độ phô trương quyền uy đối với họ.

6- Văn hóa đề cao vai trò tập thể: vai trò của người lãnh đạo được hòa tan và chia sẻ cho một nhóm người theo kiểu bộ tộc, hội đồng kỳ mục, băng nhóm, bang hội... Dĩ nhiên, khi biết sử dụng sức mạnh của tập thể để hoàn thành các mục tiêu riêng của mình, người lãnh đạo trở thành "nhà độc tài" trong mô hình văn hóa quyền lực ■

TRÀO LƯU VĂN HÓA MỚI - HÒA NHẬP HAY HÒA TAN

ThS. Dương Minh Ngọc Hoa
Tập sự giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Sự phát triển vũ bão của các thành tựu khoa học, công nghệ và các tiện ích cuộc sống mới đã tác động mạnh đến đời sống tinh thần của con người và xã hội loài người trong thời gian gần đây, đặc biệt là ở thời đại 4.0, khi các tiện ích nhanh chóng được phát triển để đáp ứng những nhu cầu của con người, kể cả những nhu cầu "kì lạ" nhất. Những hình thái tâm lý xã hội mới và xu hướng vận động của các quốc gia, dân tộc đã góp phần hình thành những trào lưu văn hóa mới, lạ. Mỗi quốc gia, dân tộc với đặc điểm riêng biệt, duy nhất đã tự hình thành những trào lưu riêng, bên cạnh đó là sự tác động, xâm nhập của dòng chảy thời đại từ nhiều quốc gia, dân tộc khác. Sự tác động qua lại ngày càng mạnh mẽ của các trào lưu văn hóa đã góp phần vào những biến đổi trong đời sống tâm lý, tình cảm của con người và sự tác động ấy càng mạnh mẽ hơn đối với giới trẻ với sự nhanh, nhạy, dễ tổn thương nhưng cũng rất dễ hòa nhập vào dòng chảy của thời đại.

Kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học người Mỹ về FOMO[15] góp phần khẳng định rằng một trong những nguyên nhân khiến các trào lưu văn hóa mới liên tục xuất hiện và phát triển mạnh mẽ là do hội chứng FOMO (Fear Of Missing Out). FOMO được định nghĩa là *sự không thoải mái và đôi lúc là sự sợ hãi khi bản thân đang bỏ lỡ những điều đang diễn ra xung quanh, khi bạn bè và đồng nghiệp có những trải nghiệm, sở hữu những thứ tốt hơn bạn* [16], nói cách khác đây là trạng thái tâm lý khi các cá nhân bị chiếm hữu bởi những cảm giác lo lắng rằng mọi người xung quanh có thể đang có những trải nghiệm về sự hạnh phúc, vui vẻ hơn bản thân họ. Thực tế, khi mạng xã hội dần trở thành một phần của cuộc sống, các trang mạng xã hội như Facebook, Instagram, Twitter,… thu hút được sự quan tâm, sử dụng của hàng tỉ người trên thế giới, theo một báo cáo của Digital trong năm 2020, toàn thế giới có hơn 3,8 tỷ người sử dụng mạng xã hội, gần 60% dân số thế giới đã tiếp cận với Internet và xu hướng chung được dự đoán là số người sử dụng mạng xã hội sẽ ngày càng gia tăng trong thời gian tới [17], riêng ở Việt Nam tính đến tháng 1/2021, lượng người dùng mạng xã hội ở Việt Nam là khoảng 72 triệu người (tương đương 73,7% dân số)[18] . Những con số thực tế đã chứng minh rằng các bạn trẻ rất dễ mắc hội chứng FOMO khi mà thời gian dành cho các tiện ích, ứng dụng của Internet ngày càng dài, và theo một kết luận của bệnh viện quốc tế Vinmec thì có ít nhất 24% số lượng các bạn trẻ online gần như liên tục và con số này chắc chắn sẽ tiếp tục gia tăng.

Để hòa nhập với câu chuyện của tập thể, giới trẻ thường có xu hướng cập nhật nhanh chóng các trào lưu và biến nó trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống hàng ngày, nhằm chứng minh sự hợp thời và khả năng tiếp cận với các xu thế mới. Nếu ở quá khứ, sự giao lưu thông tin giữa các vùng miền, khu vực,… khá khó khăn khi chủ yếu dựa vào các phương tiện truyền thông truyền thống thì ngày nay, các trào lưu hiện đại phát triển rất nhanh và sức lan tỏa rộng lớn bởi sự giúp đỡ của khoa học, công nghệ - những thông tin mới được cập nhật liên tục. Với sự nhạy cảm, nhiệt huyết thì vấn đề giới trẻ đi theo các trào lưu mới là điều hoàn toàn dễ hiểu. Nhìn từ góc độ tích cực, một số trào lưu hiện nay mang lại rất nhiều lợi ích cho người trẻ. Việc cập nhật liên tục những thông tin mới sẽ giúp chúng ta trở nên thú vị hơn trong mắt bạn bè đồng trang lứa, giúp những cuộc trò chuyện giữa mọi người đầy màu sắc, sinh động. Chẳng hạn như các clip hài, clip rap có lồng ghép kiến thức cuộc sống một cách khéo léo, trẻ trung. Nó khiến cho việc bổ sung kiến thức trở nên hài hước, thú vị chứ không như những bài giảng khô khan.

Nhưng mọi vấn đề luôn có tính hai mặt của nó, để trở thành "điểm nhấn" trong dòng chảy của các trào lưu mới, nhiều người trẻ đã không ngần ngại tạo ra những trào lưu không tích cực để "câu like", "câu view",… Bên cạnh đó, họ cũng có xu hướng thần tượng những hiện tượng mạng có lối sống đạo đức không lành mạnh, ủng hộ những hành động và phát ngôn lệch chuẩn. Nguyên nhân chủ yếu của thực trạng này cũng xuất phát từ tính năng động, nhanh nhạy của giới trẻ, do đó các bạn trẻ chủ yếu chỉ dừng lại ở việc tiếp thu thông tin về các trào lưu văn hóa theo hướng "vô thưởng vô phạt", "mì ăn liền", nặng tính giải trí chứ không dành nhiều thời gian để hiểu, thẩm thấu bản chất của những hiện tượng mới trong xã hội, từ đó hình thành và nâng cao tư duy phản biện. Nên đôi lúc các bạn thanh, thiếu niên chưa thể phân biệt rạch ròi giữa xấu và tốt, tích cực và tiêu cực,… Ngoài ra, tâm lý muốn cổ xúy những điều "giật gân", "ngông",… để trở nên cá tính, sành điệu trong mắt người khác; bị cuốn theo ảnh hưởng của thuật toán và công nghệ thuyết phục (persuasive technology);… cũng là một trong những nguyên nhân khiến các thần tượng của giới trẻ tạo ra các trào lưu để câu tương tác, cổ xúy cho lối sống không lành mạnh.

Sự tác động của xu thế hội nhập ngày càng sâu, rộng đã tạo điều kiện cho giới trẻ tiếp xúc với các trào lưu văn hóa quốc tế. Trong khi đó, một bộ phận người trẻ có xu hướng quay lưng với văn hóa truyền thống. Điển hình như sự tác động của mạnh mẽ làn sóng Hàn Quốc (Hallyu) đến các bạn trẻ với sự phủ sóng dày đặc của phim ảnh, âm

[15] Abel, J. P., Buff, C. L., & Burr, S. A. (2016). Social Media and the Fear of Missing Out: Scale Development and Assessment. Journal of Business & Economics Research (JBER), 14(1), 33–44.
[16] Dịch từ (FOMO) is defined as the "uneasy and sometimes all-consuming feeling that you're missing out-that your peers are doing, in the know about, or in possession of more or something better than you" JWT Interlligence (2012): Fear of missing out (FOMO)
[17] Số liệu Báo cáo Digital 2020: Kemp, S. (2020, January 30). Digital 2020: 3.8 billion people use social media. We Are Social. Retrieved February 23, 2022, from https://wearesocial.com/uk/blog/2020/01/digital-2020-3-8-billion-people-use-social-media .
[18] Số liệu Báo cáo của Digital 2021: Kemp, S. (2021, February 11). Digital in Vietnam: All the Statistics You Need in 2021 — DataReportal – Global Digital Insights. DataReportal. Retrieved February 23, 2022, from https://datareportal.com/reports/digital-2021-vietnam.

Ảnh minh họa từ internet

nhạc trên nhiều kênh thông tin và ở nhiều quốc gia khác nhau bởi sự đầu tư mạnh mẽ của các ông lớn của ngành giải trí Hàn Quốc (điển hình như: YG Entertainment, SM Entertainment, JYP Entertainment,…) đã dẫn đến hiện tượng sùng bái quá mức những trào lưu văn hóa ngoại nhập. Trước sự "xâm lăng" văn hóa hiện nay, thì hơn lúc nào hết vấn đề bảo vệ, giữ gìn bản sắc văn hóa của quốc gia, dân tộc được đặt lên bàn nghị sự và được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu văn hóa, khoa học xã hội, các chính trị gia. Nhưng với tư cách là "người kế thừa" tương lai của đất nước, mỗi bạn trẻ là một trong những yếu tố quan trọng nhất để bảo vệ văn hóa truyền thống của mỗi quốc gia, phát huy bản sắc dân tộc trong chính quá trình giao lưu, hợp tác văn hóa, chủ động, tích cực tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn hóa của nhân loại. Bảo vệ, bảo tồn các truyền thống văn hóa không phải là sự "đóng cửa" về văn hóa, mà đó là sự tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân văn, tiến bộ, khoa học của nhân loại.

Yêu cầu, kỳ vọng của xã hội đối với giới trẻ ngày càng cao, do đó, bên cạnh sự tích lũy không ngừng về kiến thức lý luận, kỹ năng chuyên môn để phục vụ cho công việc, cuộc sống cá nhân, các bạn trẻ cần phải tích cực, chủ động tham gia học tập lý luận chính trị, rèn luyện đạo đức, lối sống. Sự chủ động trong học tập và rèn luyện sẽ giúp giới trẻ tích lũy được lượng kiến thức khổng lồ, tạo nên "thế" và "lực" trong quá trình tiếp thu những yếu tố mới của cuộc sống.

Là vùng đất giàu truyền thống cách mạng với tên gọi "Thủ đô kháng chiến", truyền thống đấu tranh cách mạng trung dũng, kiên cường đã và đang được hun đúc trong trái tim của lớp lớp thanh niên tỉnh Tây Ninh. Thời đại mới, thách thức mới liên tục được đặt ra, để phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu để vượt qua những khó khăn, thách thức trong quá trình xây dựng và phát triển quê hương, tư duy "đổi mới" cần tiếp tục được định hình, vun đắp đặc biệt là ở giới trẻ ở địa phương. Để giúp các bạn trẻ từng bước nhận thức vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân đối với gia đình, xã hội và chính bản thân mình, tự giác, sẵn sàng tham gia đấu tranh, loại bỏ những sản phẩm, hoạt động văn hóa không lành mạnh, chúng ta cần thực hiện đồng bộ những biện pháp như đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về những nét đẹp của truyền thống văn hóa dân tộc, phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên thông qua các phong trào thi đua để kích thích thế mạnh về khả năng tìm tòi, khám phá và khẳng định mình của các bạn trẻ,… để góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đấu tranh, phòng, chống và làm thất bại âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của các thế lực thù địch.

Nhận thức là một quá trình, tùy vào khả năng của từng đối tượng mà quá trình hình thành nhận thức cách mạng sẽ khác nhau. Nhà trường là một trong những thiết chế cơ bản của xã hội có thể định hình, giúp đỡ các bạn trẻ đã và đang tham gia học tập, nghiên cứu tại tổ chức của mình khơi dậy ý chí, khát vọng vươn lên, tạo nên sự đột phá trong tư duy và hành động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, cùng với cả nước phấn đấu thực hiện thắng lợi những mục tiêu chiến lược. Nhà trường nên tạo thêm nhiều hoạt động mang tính tương tác đời thực, định hướng cho các phong trào thi đua, hoạt động dạy và học của nhà trường sẽ cung cấp những thông tin hướng dẫn học viên làm sao để không bị thuật toán hay mạng xã hội dẫn dắt. Song song đó, những tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực văn hóa cũng cần nỗ lực tạo thêm nhiều tác phẩm có chiều sâu để giúp giới trẻ được hun đúc tinh thần, niềm tự hào dân tộc, đứng vững trước "cơn bão" thông tin, hình ảnh, các trào lưu "thượng vàng hạ cám" trên mạng lẫn đời sống thực như hiện nay.

Với những nỗ lực không ngừng của từng cá nhân và sự chung tay của toàn xã hội thì chắc chắn đất nước ta sẽ ngày càng giàu và đẹp, sánh vai với các cường quốc năm châu với nền văn hóa tiên tiến nhưng vẫn đậm đà bản sắc dân tộc, thực hiện khát vọng hòa bình, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của Nhân dân ta từ ngàn xưa ■

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN HÓA GIA ĐÌNH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Gia đình là tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, môi trường lưu giữ, giáo dục, trao truyền các giá trị văn hoá dân tộc cho các thành viên trong gia đình. Xây dựng văn hóa gia đình chính là tạo nền tảng để xây dựng văn hóa xã hội, là vấn đề hết sức hệ trọng của dân tộc ta trong giai đoạn hiện nay. Công tác xây dựng văn hóa gia đình vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững đất nước và ở địa phương.

ThS. Mai Tuấn Kiệt
Phó Trưởng khoa NNPL

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình. Trải qua nhiều thế hệ, gia đình Việt Nam được hình thành và phát triển với những chuẩn mực giá trị tốt đẹp góp phần xây dựng bản sắc văn hoá dân tộc. Những giá trị truyền thống quý báu như lòng yêu nước, yêu quê hương, yêu thương đùm bọc lẫn nhau, thuỷ chung, hiếu nghĩa, hiếu học, cần cù và sáng tạo trong lao động, bất khuất kiên cường vượt qua mọi khó khăn thử thách đã được gia đình Việt Nam gìn giữ, vun đắp và phát huy trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước. Qua nhiều thời kỳ phát triển, cấu trúc và quan hệ trong gia đình Việt Nam có thay đổi, nhưng chức năng cơ bản của gia đình vẫn tồn tại và gia đình vẫn là một nhân tố quan trọng, không thể thiếu trong sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Ảnh minh họa từ internet

Trong xã hội Việt Nam truyền thống, văn hóa gia đình chính là gia phong, thể hiện ở thuần phong, mỹ tục, nếp sống, tác phong của các thành viên trong gia đình; được thể hiện ở sự ứng dụng những tri thức khoa học, y học, giáo dục học, tâm lý học, thẩm mỹ... để tổ chức gia đình, giáo dục con người, nhất là về mặt tinh thần. Văn hóa gia đình còn được biểu hiện ở sự hiếu thuận của con cháu đối với cha, mẹ, ông, bà, tổ tiên; biểu hiện ở sự nêu gương về nhân cách văn hóa trong gia đình và ở truyền thống gia phong của gia đình, dòng họ. Trên thực tế, gia đình không chỉ là một hiện tượng văn hóa, mà còn là một giá trị văn hóa thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm, lý tưởng sống của con người. Gia đình được coi là giá trị tinh thần vô cùng quý báu của nhân loại, cần được giữ gìn và phát huy. Gia đình là một hiện tượng văn hóa và là một giá trị văn hóa. Tất cả các quan hệ và hoạt động sống của các thành viên trong gia đình đều biểu hiện đặc trưng văn hóa của con người. Hệ thống giá trị văn hóa của gia đình khi đã hình thành có vai trò chi phối, điều tiết các quan hệ gia đình, chi phối các phương thức ứng xử của các thành viên gia đình. Hệ thống giá trị đó là cơ sở tồn tại của gia đình và giữ cho đời sống gia đình bền vững và an sinh hạnh phúc. Như vậy, gia đình không chỉ là một nhóm xã hội đặc thù, mà còn là một thực thể sinh học - văn hóa, một thiết chế xã hội - văn hóa. Gia đình ngay từ đầu là một tồn tại văn hóa, một thực thể văn hóa tất nhiên trong mối liên hệ khăng khít với những yếu tố sinh học và giới tính. Ở những trình độ phát triển thấp của con người, đã là như thế, ở trình độ phát triển cao hơn, lại càng như thế.

Như vậy, văn hóa gia đình là hệ thống những giá trị, chuẩn mực điều tiết mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình và mối quan hệ giữa gia đình với xã hội, phản ánh bản chất của các hình thái gia đình đặc trưng cho các cộng đồng, các tộc người, các dân tộc và các khu vực khác nhau được hình thành và phát triển qua lịch sử lâu dài của đời sống gia đình, gắn liền với những điều kiện phát triển kinh tế, môi trường tự nhiên và xã hội.

Văn hóa gia đình có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương. Định hướng về công tác xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ngày 21/02/2005 Ban Bí thư (khóa IX) ban hành Chỉ thị số 49-CT/TW. Chỉ thị 49 nêu rõ: "Mục tiêu chủ yếu của công tác gia đình trong thời kỳ công nghiệp hoá và hiện đại hoá là ổn định, củng cố và xây dựng gia đình theo tiêu chí ít con (mỗi cặp vợ chồng chỉ một hoặc hai con), no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, để mỗi gia đình Việt Nam thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh của xã hội".

Sau hơn 15 năm thực hiện công tác xây dựng gia đình nói chung và các giá trị văn hóa gia đình nói riêng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể đã xác định công tác xây dựng gia đình là một trong những nội dung quan trọng trong chương trình công tác. Nhiều gia đình đã tiếp cận được những dịch vụ xã hội cơ bản, chất lượng cuộc sống ngày càng nâng cao. Kinh tế hộ gia đình đã đóng vai trò quan trọng trong thu nhập quốc dân; nhiều hộ gia đình đã nỗ lực vươn lên làm giàu chính đáng. Bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và chăm sóc người cao tuổi trong gia đình được coi trọng và có nhiều tiến bộ. Bình đẳng giới, quyền trẻ em, vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội ngày càng được đề cao. Chăm lo, vun đắp, xây dựng, giữ gìn hạnh phúc gia đình là giá trị cao đẹp mà mỗi người Việt Nam luôn quan tâm thực hiện và hướng tới. Các giá trị chung thủy, yêu thương, chia sẻ và bình đẳng trong hôn nhân luôn được coi trọng… Những thành tựu của công tác xây dựng gia đình đã góp phần tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng, phát triển văn hóa và con người Việt Nam; thực hiện thành công Mục tiêu Thiên niên kỷ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh. Tuy nhiên, một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của gia đình và công tác xây dựng gia đình. Việc quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư, chính sách, pháp luật của Nhà nước về gia đình có nơi còn thiếu đồng bộ. Chi tiêu của gia đình cho dịch vụ xã hội cơ bản còn chiếm tỉ trọng lớn, nhất là cho dịch vụ y tế và giáo dục. Chưa quan tâm phát huy vai trò của cộng đồng và đầu tư nguồn lực cho công tác xây dựng gia

đình. Chưa có giải pháp đồng bộ, kịp thời để phòng ngừa, ngăn chặn tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, lối sống thực dụng, thông tin tiêu cực trên Internet và mạng xã hội tới gia đình. Chưa xử lý triệt để tình trạng bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ, xâm hại tình dục, sử dụng lao động trẻ em; sự phối hợp giữa gia đình với nhà trường và xã hội trong định hướng giá trị, giáo dục đạo đức, lối sống cho giới trẻ còn hạn chế. Việc bình xét, công nhận gia đình văn hoá ở nhiều nơi còn hình thức…

Từ thực trạng này, mục tiêu xây dựng xã hội Việt Nam hạnh phúc trên nền tảng thiết chế gia đình bền vững gặp không ít thách thức trong bối cảnh phát triển hiện nay. Chính vì vậy, Đại hội Đảng lần thứ XIII đã xác định: "Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới". Ngày 24/6/2021, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới". Chỉ thị 06 nêu rõ: "Gia đình là tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, môi trường lưu giữ, giáo dục, trao truyền các giá trị văn hóa dân tộc cho các thành viên trong gia đình. Xây dựng gia đình hạnh phúc chính là tạo nền tảng để xây dựng xã hội hạnh phúc, là vấn đề hết sức hệ trọng của dân tộc ta. Công tác xây dựng gia đình vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững đất nước".

Có thể nói, tiếp nối Chỉ thị 49, Chỉ thị 06 là văn bản quan trọng thể hiện tầm nhìn của Đảng về gia đình và công tác gia đình trong tình hình mới. Đồng thời, tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán, xuyên suốt và nhân văn của Đảng về xây dựng gia đình Việt Nam. Gia đình hạnh phúc là mục tiêu, là động lực của sự phát triển, là hạt nhân để xây dựng nước Việt Nam thịnh vượng, văn minh và giàu bản sắc. Hạt nhân gia đình chính là nơi hình thành, bồi dưỡng, giáo dục phẩm cách con người, cũng là nơi lưu giữ, trao truyền các giá trị văn hóa, nhân văn của quốc gia, dân tộc. Cùng với sự thăng trầm của lịch sử dân tộc, các hệ giá trị tốt đẹp như: tình yêu thương, thuỷ chung, hiếu nghĩa, đức hi sinh, sự sẻ chia, mình vì mọi người - mọi người vì mình luôn được phát huy và gìn giữ trong các gia đình Việt Nam. Đây là nhân tố quan trọng để dân tộc Việt Nam vượt qua bao khó khăn, thử thách trong quá trình dựng nước, giữ nước và phát triển đất nước độc lập, tự do và hạnh phúc.

Nhằm đẩy mạnh công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, Nghị quyết Đại hội XIII và các Chỉ thị của Đảng đã định hướng một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục nghiên cứu, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác xây dựng gia đình; nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của gia đình và công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới. Xác định gia đình là một trong những nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững đất nước. Gia đình là đối tượng tác động, thực hiện và thụ hưởng chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh là một trong những nội dung quan trọng, yêu cầu xuyên suốt của sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước. Các cấp ủy, tổ chức đảng phải thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng gia đình; phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các cấp về công tác xây dựng gia đình. Cán bộ, đảng viên phải nêu gương và vận động Nhân dân tích cực tham gia xây dựng gia đình hạnh phúc. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình gia đình văn hoá tiêu biểu, nền nếp, ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, vợ chồng hoà thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau. Đề cao vai trò của gia đình trong nuôi dưỡng, định hướng giá trị, giáo dục thế hệ trẻ. Kiên quyết đấu tranh chống lối sống thực dụng, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình. Khắc phục bệnh thành tích, hình thức trong công tác xây dựng gia đình.

2. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về gia đình theo hướng lấy hoạt động của gia đình làm trọng tâm, bảo đảm sự gắn kết xã hội và vai trò của gia đình. Các chính sách về gia đình phải hướng đến mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, chú trọng đến đối tượng trẻ em và người bệnh tật, cao tuổi. Xây dựng danh mục dịch vụ công thuộc lĩnh vực gia đình. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản đối với gia đình, hỗ trợ gia đình phát triển bền vững, hạnh phúc và thực hiện bình đẳng giới. Huy động các cá nhân, tổ chức xã hội, cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ gia đình và chăm lo giúp đỡ, hỗ trợ các gia đình nghèo, khó khăn; bảo đảm gia đình được tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản công bằng, bình đẳng, thuận lợi. Gắn việc thực hiện công tác xây dựng gia đình với Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác xây dựng gia đình. Xây dựng, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Xây dựng Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2045; chương trình giáo dục quốc gia về gia đình; chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và các chương trình, dự án hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc. Xây dựng dữ liệu số quốc gia về gia đình làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách, chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ gia đình tiếp cận các nguồn lực xã hội. Ưu tiên đầu tư cho nghiên cứu khoa học về gia đình; hoạch định, tổ chức thực hiện và đánh giá chính sách về gia đình; sáng tác các tác phẩm văn học - nghệ thuật về chủ đề gia đình. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về gia đình bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, thống nhất, gắn kết với các lĩnh vực dân số, bình đẳng giới và trẻ em. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nhân lực làm công tác gia đình theo hướng tích hợp đa ngành, phân định rõ đào tạo chuyên môn và cán bộ quản lý công tác gia đình.

4. Đẩy mạnh, đổi mới công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình; các chuẩn mực, giá trị văn hóa gia đình; kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình; các rủi ro đối với gia đình, giúp người dân chủ động phòng ngừa các ảnh hưởng tiêu cực đến gia đình. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, con người Việt Nam giàu lòng nhân ái, khoan dung, chân thành, tín nghĩa, trọng đạo lý, cần cù, chăm chỉ, tiết kiệm, sáng tạo, khát vọng, hiện đại. Nâng cao hiệu quả, tính thiết thực trong xây dựng gia đình văn hoá, gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

Tóm lại, xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng là một nhiệm vụ chiến lược quan trọng. Chiến lược này nhằm hiện thực hoá tầm nhìn, chủ trương, khát vọng về xây dựng gia đình hạnh phúc, xã hội hạnh phúc trên cơ sở quán triệt, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII, Chỉ thị 06 và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác gia đình trong tình hình mới ■

ĐỐI NGOẠI NHÂN DÂN - MỘT TRONG BA TRỤ CỘT CỦA NỀN NGOẠI GIAO VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Ngọc Ấn
Giảng viên Khoa NNPL

Hội nghị Đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng diễn ra vào sáng 14/12/2021. Phát biểu tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh đề nghị cần xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện và thống nhất của Đảng, quản lý tập trung của Nhà nước đối với đối ngoại và hội nhập quốc tế. Cùng với đó, quán triệt sâu sắc, toàn diện, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng bằng các chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Đối ngoại nhân dân đã xuất hiện rất sớm kể từ thuở hồng hoang khai sinh đất nước, xuất phát từ những nhu cầu giao lưu, giao thương đầu tiên giữa người Việt ta với các nước lân bang. Trải qua thăng trầm lịch sử "dựng nước, giữ nước", những nhu cầu đó từ ngàn xưa của Nhân dân ta đã không hề mai một mà còn mở rộng, phát triển sâu sắc hơn với bạn bè khắp năm châu.

Đối ngoại nhân dân thực chất là công tác dân vận nhằm tuyên truyền, vận động Nhân dân Việt Nam ở trong và ngoài nước thực hiện chủ trương, chính sách hòa bình, hữu nghị và hợp tác của nước ta đối với nước ngoài; đồng thời vận động nhân dân các nước ủng hộ đường lối đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa của Đảng, Nhà nước ta. Đối ngoại nhân dân là phát huy "sức mạnh mềm" của một nước, hỗ trợ cho ngoại giao nhà nước để thực hiện chính sách đối ngoại mà chính phủ nước đó đề ra, có ưu thế là tiến hành với nhiều nước, nhiều tổ chức chính trị, xã hội, thậm chí với cả các tổ chức phi chính phủ,… mà đối ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước không thể thực hiện.

Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về đối ngoại nhân dân

Những giao lưu, hỗ trợ từ nhân dân thế giới cũng đặt nền móng đầu tiên để Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp cận được ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, hình thành nên con đường cách mạng cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đấu tranh giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước, mặt trận ngoại giao, trong đó có ngoại giao nhân dân đã phát huy sức mạnh một cách hữu hiệu. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: *"Nhân dân Mỹ đánh từ trong đánh ra, nhân dân ta đánh từ ngoài đánh vào. Hai bên giáp công mạnh mẽ thì đế quốc Mỹ nhất định sẽ thua, nhân dân Việt - Mỹ nhất định sẽ thắng. Đó sẽ là thắng lợi vẻ vang của mặt trận thống nhất nhân dân hai nước; mà cũng là thắng lợi chung của nhân dân yêu chuộng hòa bình, chính nghĩa"* [19]. Phối hợp cùng với hoạt động ngoại giao của Đảng, Nhà nước và của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những hoạt động ngoại giao của nhân dân ta ở miền Bắc, ở miền Nam đã góp phần hình thành một mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ cuộc chiến đấu chính nghĩa vì độc lập, tự do, thống nhất và hòa bình, công lý của nhân dân Việt Nam.

Một trong những nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của cách mạng Việt Nam là đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế, chủ nghĩa yêu nước chân chính phải gắn liền với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, đoàn kết nhân dân trong nước gắn với đoàn kết nhân dân thế giới. Coi trọng và phát huy vai trò của đoàn kết quốc tế và đối ngoại nhân dân là chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: *"Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân"* [20] và chính Người đã đặt nền móng, lãnh đạo và trực tiếp triển khai đối ngoại nhân dân.

Tầm quan trọng, vai trò và nhiệm vụ của đối ngoại nhân dân đã được Đảng ta chính thức đưa vào các văn kiện Đại hội Đảng từ rất sớm. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ II (tháng 2-1951) về chính sách ngoại giao đã nhấn mạnh phát triển ngoại giao nhân dân rộng rãi, đặc biệt chú trọng tham gia các cuộc vận động lớn trên thế giới và thắt chặt liên hệ tổ chức các hoạt động giữa những đoàn thể nhân dân Việt Nam với các đoàn thể nhân dân thế giới. Sau khi đất nước thống nhất, quan điểm của Đảng ta về đối ngoại nhân dân và chủ trương triển khai đồng bộ ba trụ cột đối ngoại đã tiếp tục được phát triển và hoàn thiện. Văn kiện Đại hội IV của Đảng (năm 1976) đã xác định nhiệm vụ đối ngoại với từng nhóm đối tượng cụ thể. Văn kiện Đại hội VI của Đảng (năm 1986) làm rõ chủ thể và sự phối hợp giữa các chủ thể của hoạt động đối ngoại, gồm Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam. Với tư duy mới về đối ngoại, Đại hội VII của Đảng (năm 1991) đã nhấn mạnh chủ trương *"đoàn kết với các lực lượng đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội", tạo bước đột phá và mang lại sức sống mới cho công tác đối ngoại nhân dân"* [21].

Trong thế giới hiện đại, nơi toàn cầu hóa và hòa bình đang là xu thế chủ đạo, đối ngoại nhân dân tiếp tục phát huy hiệu quả, nhân lên sức mạnh mềm của quốc gia, nhất là nêu bật được tinh thần ngoại giao hòa hiếu, nhân nghĩa và thấm nhuần tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Với bề dày thành tích, công tác đối ngoại nhân dân vì thế ngày càng được Đảng, Nhà nước chú trọng trong chính sách đối ngoại, thể hiện qua Chỉ thị số 44-CT/TW, ngày 20/9/1994 của Ban Bí thư Trung ương

[19] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, H.1995, t. 12, tr.524, 271.
[20] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 10, tr. 453.
[21] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1991, tr. 89.

Hội nghị đối ngoại toàn quốc triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng (nguồn internet)

Đảng (khoá VII) về "Mở rộng và đổi mới hoạt động đối ngoại nhân dân", Chỉ thị 04-CT/TW ngày 06/07/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới... cùng nhiều văn kiện có liên quan khác.

Văn kiện các Đại hội VIII, IX, X, XI, XII của Đảng đều có các nội dung yêu cầu mở rộng hơn nữa công tác đối ngoại nhân dân, làm rõ nội hàm, nhiệm vụ của đối ngoại nhân dân và sự cần thiết phải phối hợp ba " trụ cột" của nền ngoại giao.

Báo cáo chính trị Đại hội XIII nhấn mạnh: *"Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước. Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân"* [22] . Đây là những nội dung vừa mang tính kế thừa đường lối đối ngoại của Đảng ta tại các Đại hội trước, vừa là bước phát triển mới hết sức quan trọng, khẳng định rõ vai trò, vị trí và nhiệm vụ của đối ngoại nói chung, đối ngoại nhân dân nói riêng trong tình hình mới, sự gắn kết chặt chẽ giữa các trụ cột của đối ngoại và yêu cầu phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân. Đây cũng là lần đầu tiên văn kiện Đại hội Đảng xác định cụ thể và sâu sắc vị trí, vai trò của công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Điều đó làm sáng rõ hơn nhiệm vụ trọng yếu của công tác đối ngoại là tiên phong trong việc giữ vững môi trường hòa bình, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đối ngoại để phục vụ đối nội. Mở rộng quan hệ đối ngoại nhằm thúc đẩy quan hệ kinh tế, tăng cường hợp tác quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh.

Đối với lực lượng chuyên trách về đối ngoại nhân dân là Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (Liên hiệp Hữu nghị), Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 27-7-1993, "Về nhiệm vụ và tổ chức của Liên hiệp các tổ chức hòa bình, đoàn kết, hữu nghị Việt Nam", Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 2-12-2008, "Về tiếp tục đổi mới và nâng cao kết quả hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam", và gần đây nhất là Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 19-9-2019, "Về tiếp tục đổi mới, phát huy vai trò và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam trong tình hình mới".

Kết quả của hoạt động đối ngoại nhân dân trong tình hình mới

Trong giai đoạn đổi mới và hội nhập quốc tế, đối ngoại nhân dân đã phát triển lớn mạnh, đạt nhiều kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực hòa bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác nhân dân, công tác phi chính phủ nước ngoài, tham gia các diễn đàn nhân dân đa phương, thông tin đối ngoại, nghiên cứu, tham mưu, vận động người Việt Nam ở nước ngoài, đấu tranh với những quan điểm sai trái về Việt Nam, nhất là trong các vấn đề dân chủ, nhân quyền, chủ quyền biển đảo, góp phần tăng cường tình hữu nghị với nhân dân các nước, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, tranh thủ sự ủng hộ và nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển đất nước, nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam.

Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam có 116 tổ chức thành viên (64 tổ chức Hội hữu nghị ở Trung ương và 52 Liên hiệp hữu nghị ở địa phương); số lượng các tổ chức nhân dân có hoạt động đối ngoại, số lượng người dân tham gia hoạt động đối ngoại ngày càng tăng. Các tổ chức nhân dân của Việt Nam đã tích cực tham gia các phong trào dân chủ, tiến bộ truyền thống, như: Hội đồng hòa bình thế giới, Liên đoàn thanh niên dân chủ thế giới; Liên đoàn phụ nữ dân chủ thế giới, Hội Luật gia dân chủ thế giới, Liên hiệp Công đoàn thế giới; các cơ chế khu vực như Diễn đàn nhân dân ASEAN, Diễn đàn nhân dân Á - Âu, Liên đoàn kỹ sư ASEAN, các hoạt động của phụ nữ thanh niên, sinh viên ASEAN; các cơ chế quốc tế của Hội đồng kinh tế - xã hội Liên hợp quốc, Tổ chức Lao động quốc tế...

Các tổ chức nhân dân Việt Nam đã thiết lập quan hệ với hàng nghìn tổ chức và cá nhân ở các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới; quan hệ đối ngoại được mở rộng, nội dung hoạt động ngày càng phong phú, đa dạng, mang lại những kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực. Các tổ chức thực hiện chức năng đối ngoại nhân dân ở cả Trung ương và địa phương đã chủ động, sáng tạo phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài và các đối tác triển khai các hoạt động hòa bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác nhân dân. Đến nay, Việt Nam có quan hệ với trên 1.200 tổ chức phi chính phủ nước ngoài, trong đó trên 500 tổ chức có hoạt động thường xuyên tại Việt Nam. Giá trị viện trợ phi chính phủ nước ngoài giải ngân

[22] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. 1, tr. 162.

trong giai đoạn 2003 - 2020 đạt trên 5 tỷ USD (viện trợ không hoàn lại), được triển khai ở 63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Đối ngoại nhân dân đã tích cực đẩy mạnh hợp tác quốc tế để tranh thủ nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thông qua việc phát huy vai trò cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, xúc tiến đầu tư, thương mại, bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp Việt Nam và vận động, hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, thiết thực góp phần vào việc xóa đói, giảm nghèo, khắc phục hậu quả chiến tranh, thiên tai, giải quyết các vấn đề xã hội, phát triển nguồn nhân lực và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Ngoài ra, đối ngoại nhân dân còn phát huy vai trò trong nỗ lực phòng chống đại dịch Covid-19 vốn đe dọa tới sức khỏe, tính mạng người dân cũng như thành quả phát triển kinh tế - xã hội.

Ngoài các hoạt động song phương với các nước, đối ngoại nhân dân cũng nỗ lực tham gia tích cực, thể hiện vai trò, vị thế của Việt Nam tại các diễn đàn nhân dân đa phương như: Diễn đàn nhân dân ASEAN, Diễn đàn nhân dân Á - Âu; đồng thời, tăng cường quan hệ giữa Việt Nam với Hội đồng hòa bình thế giới; tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác và vai trò của Việt Nam tại một số cơ chế của Liên hợp quốc, tiểu vùng Mê Công… Thông qua những cơ chế, diễn đàn này, tiếp tục tăng cường hình ảnh của Việt Nam ra thế giới để bạn bè quốc tế hiểu rõ thêm về đường lối, chính sách đối ngoại, đối nội của Việt Nam và nâng cao vị thế của Việt Nam, đóng góp vào việc giải quyết những vấn đề chung mà cộng đồng quốc tế đang phải ứng phó.

Để phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới cần thực hiện một số giải pháp sau:

Đối ngoại nhân dân có lợi thế rất lớn, đó là sự linh hoạt, mềm dẻo, có thể tiếp cận được nhiều đối tượng. Đối ngoại nhân dân cũng có một bề dày truyền thống, đó là việc huy động được Mặt trận nhân dân thế giới rộng lớn ủng hộ Việt Nam và gây dựng được tình hữu nghị bền chặt với nhân dân nhiều nước trên thế giới. Đó là nét đặc sắc của đối ngoại nhân dân, vừa là kinh nghiệm vừa là vốn quý. Để phát huy được ưu thế này, trong thời gian tới cần thực hiện và hoàn thiện một số nội dung sau:

Một là, hoàn thiện cơ chế, nhất là cơ chế phối hợp trong công tác đối ngoại nhân dân, bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các trụ cột của đối ngoại, giữa Ban Đối ngoại Trung ương Đảng, Bộ Ngoại giao, Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam trong xây dựng chủ trương và triển khai các hoạt động đối ngoại. Tăng cường phối hợp giữa các tổ chức nhân dân ở Trung ương và giữa Trung ương với địa phương, chú trọng phát huy vai trò của các tổ chức đối ngoại nhân dân ở địa phương.

Hai là, xây dựng lực lượng đối ngoại nhân dân "vững mạnh". Kiện toàn tổ chức, hoàn thiện cơ chế, chính sách để bảo đảm nguồn lực tài chính và con người cho đối ngoại nhân dân, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại nhân dân chuyên trách ổn định, có phẩm chất và đạo đức cách mạng, có bản lĩnh chính trị, tâm huyết, có năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Ba là, đổi mới mạnh mẽ tư duy, nội dung và phương thức hoạt động đối ngoại nhân dân theo hướng đa dạng hóa, mở rộng phạm vi hoạt động, đối tác, lực lượng tham gia, tạo đan xen lợi ích và độ tin cậy, thúc đẩy quan hệ với nhân dân các nước. Hỗ trợ hiệu quả cho đối ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước trong việc bảo vệ và thúc đẩy lợi ích quốc gia - dân tộc, đặc biệt là trong các vấn đề dân chủ, nhân quyền, chủ quyền biển, đảo, tham gia giải quyết các vấn đề nảy sinh, góp phần tăng cường và thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước.

Bốn là, phát huy vai trò tích cực, có trách nhiệm, tăng cường sự tham gia rộng rãi, hiệu quả của các tổ chức nhân dân Việt Nam tại các diễn đàn đa phương khu vực và quốc tế, đóng góp phù hợp vào các nỗ lực của cộng đồng quốc tế ứng phó với những thách thức chung đối với hòa bình, an ninh và phát triển, thể hiện vai trò, vị thế của Việt Nam. Chăm lo hỗ trợ đồng bào Việt Nam ở nước ngoài, phát huy vai trò tích cực của đồng bào trong công tác đối ngoại nhân dân và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Năm là, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước với đối ngoại nhân dân. Tăng cường trao đổi, cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho đối ngoại nhân dân tham gia vào các nghiên cứu, trao đổi chính sách; chuẩn bị cho các sự kiện đối ngoại lớn, các hoạt động cấp cao… phát huy thế mạnh của nền ngoại giao toàn diện. Triển khai tốt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho đối ngoại nhân dân.

Tóm lại, xuyên suốt tiến trình cách mạng của Việt Nam, đối ngoại nhân dân trong hoàn cảnh nào cũng luôn thể hiện vai trò, chứng minh được tính hiệu quả thông qua hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao phó. Trong bối cảnh Việt Nam đứng trước những biến động mới của thế giới, cơ hội và thách thức đan xen, kênh đối ngoại nhân dân chắc chắn sẽ vượt qua khó khăn, đáp ứng trọn vẹn niềm tin yêu của Đảng, Nhà nước. Với những định hướng từ Đại hội Đảng khóa XIII, sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo là động lực vừa là cơ sở để công tác này phát huy nhiều hơn hiệu quả trong tương lai. Đặc biệt là ngoại giao nhân dân trong thời gian tới phải thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên ngành, tham gia xử lý cụ thể trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời đóng góp thiết thực vào thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại; đảm bảo an ninh chính trị, kinh tế và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ■

QUÁN TRIỆT TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG VÀO ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CƠ SỞ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH

ThS. Nguyễn Thị Hoàn
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Công tác cán bộ có vai trò rất quan trọng, nó tạo nên đội ngũ cán bộ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ cách mạng. V.I.Lênin chỉ rõ muốn có đội ngũ cán bộ có chất lượng, cơ cấu hợp lý, đủ số lượng đảm bảo lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa giành thắng lợi thì phải đào tạo bồi dưỡng cán bộ, tìm ra những cán bộ có bản lĩnh, có năng lực công tác tốt để giao trọng trách. Đó là mấu chốt để chỉ thị, nghị quyết của Đảng thành hiện thực. Đó là nhân tố cốt lõi để Đảng Cộng sản có đủ lực lượng và sức mạnh thực hiện nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công.

Là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, hơn ai hết Chủ tịch Hồ Chí Minh thấy rất rõ vị trí, vai trò của cán bộ và Người luôn coi trọng công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, Người từng nhấn mạnh: "cán bộ là cái gốc của mọi công việc."[23], "huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng"[24] .

Kế thừa những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn khẳng định: "Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng"[25] . Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt của công tác cán bộ, là yêu cầu khách quan trong xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Xây dựng đội ngũ cán bộ có số lượng hợp lý, cơ cấu đồng bộ, chất lượng cao kết hợp với đào tạo, bồi dưỡng, tự đào tạo bồi dưỡng là yếu tố quan trọng trong công tác cán bộ. Đó là những quan điểm cơ bản chỉ đạo chung vào công tác đổi mới và chỉnh đốn Đảng trong tất cả các thời kỳ hoạt động của Đảng, đặc biệt trong thời kỳ cách mạng hiện nay, thời kỳ xây dựng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế.

Đại hội XIII khẳng định: "Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ" [26]. Đây là điểm mới trong Văn kiện Đại hội XIII khi Đảng rất coi trọng công tác cán bộ và khẳng định đây là một mặt, một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng trong đó đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là một khâu quan trọng trong công tác cán bộ.

Trong những năm qua, thực hiện quan điểm của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Trường Chính trị Tây Ninh không ngừng đổi mới nội dung, phương thức đào tạo cho các lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính, các lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên, các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ ở cơ sở nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trường Chính trị đã tổ chức các Hội thảo khoa học về nâng cao chất lượng giảng dạy cho giảng viên trường chính trị, giúp cho giảng viên trong quá trình lên lớp truyền đạt kiến thức đến học viên đạt hiệu quả cao hơn, giúp cho học viên cập nhật và hoàn thiện kiến thức lý luận gắn với thực tiễn ở cơ sở.

Hàng năm, Trường Chính trị đã đào tạo, bồi dưỡng cho gần một nghìn học viên chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng ngạch chuyên viên và bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ ở cơ sở. Có thể thấy, trong những năm qua, với sự cố gắng, nỗ lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên, Trường Chính trị Tây Ninh đã không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, góp phần quan trọng xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới.

Đại hội XIII của Đảng khẳng định: "Đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại; đưa việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược đi vào nền nếp, nhất quán từ trung ương đến cơ sở, phù hợp với từng đối tượng, chú trọng chất lượng, hiệu quả, siết chặt kỷ luật, kỷ cương"[27] . Để đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng, Trường Chính trị Tây Ninh cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, vận dụng các nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với từng đối tượng người học. Nhà trường cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.

Các nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở cơ sở bảo đảm tính khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại, trang bị những vấn đề lý luận chuyên sâu, những vấn đề mới để cán bộ nắm được thông tin chính xác, khách quan, kịp thời và vận dụng sáng tạo vào hoạt động thực tiễn. Nội dung, chương trình hướng vào đào tạo, bồi dưỡng những vấn đề mới về lý luận chính trị, về chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước, trang bị những kiến thức về tầm nhìn và tư duy chiến lược, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kỹ năng xử lý tình huống cho cán bộ ở cơ sở. Trong các buổi lên lớp, giảng viên tăng cường các nội dung thực hành, thảo luận và xử lý tình huống thực tiễn nhằm nâng cao kỹ năng xử lý tình huống cho đội ngũ cán bộ ở cơ sở. Coi trọng rèn luyện nhiều hơn về kỹ năng giải quyết công việc qua các tình huống có thực.

[23] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia- Sự Thật, xuất bản lần thứ 3, H, 2011, t.5, tr. 309. [23] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia- Sự Thật, xuất bản lần thứ 3, H, 2011, t.5, tr. 280. [25] ĐCSVN, Văn kiện Hội nghị lần thứ chín BCH Trung ương khóa X, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2009, tr.271. [26] ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t. I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.180. [27] ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t. I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.182-183.

Một tiết giảng của giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Cần kết hợp các hình thức học tập trên lớp với thực hành, nghiên cứu thực tế, không chỉ ở địa phương, cơ quan, đơn vị mà ở các tổ chức khác như: doanh nghiệp, lực lượng vũ trang. Không chỉ nghiên cứu những nơi thành công mà còn nghiên cứu cả những nơi khó khăn, phức tạp, nhất là tham gia xử lý những vấn đề nóng, những điểm nóng đang phát sinh từ thực tiễn ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

Hai là, đổi mới căn bản phương pháp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo của người học.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: "Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế"[28] . Đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở cơ sở, Trường Chính trị Tây Ninh cần bám sát tinh thần các Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Theo đó, cần giảm thời gian thuyết trình của giảng viên, tăng cường thời gian thảo luận, tương tác trên lớp với người học. Coi người học là trung tâm, người thầy là động lực, cơ sở đào tạo là nền tảng. Tăng cường sử dụng các phương pháp làm việc nhóm, xử lý tình huống có thực để học viên có cái nhìn thực tế, từ đó rút ra kinh nghiệm cho chính mình để giải quyết công việc được tốt hơn sau thời gian được đào tạo, bồi dưỡng.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập. Đồng thời, cần có cơ chế giám sát học viên nghiên cứu tài liệu học tập ngoài giờ lên lớp; cần định hướng nội dung, tài liệu nghiên cứu có liên quan cho học viên phải nghiên cứu tài liệu, nội dung bài giảng trước và sau khi lên lớp.

Cần tiếp tục hoàn thiện các phương thức kiểm tra, đánh giá. Cần tăng cường các hình thức thi theo hướng đề mở, có nội dung gắn với thực tiễn vị trí việc làm của học viên. Tăng cường kiểm tra, đánh giá bằng các hình thức: viết tiểu luận, thu hoạch; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động. Đồng thời, kết hợp các hình thức thi trắc nghiệm, vấn đáp, xử lý tình huống, đối thoại,... đối với một số môn học phù hợp.

Học viên tham gia những chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Tây Ninh phần lớn là những người đạt chuẩn về trình độ, có trải nghiệm thực tiễn, có khả năng tự học, tự nghiên cứu, phân tích, đánh giá vấn đề. Do đó, với đối tượng này, giảng viên nên định hướng nội dung học tập, nghiên cứu, nêu vấn đề, tình huống và hướng dẫn, gợi mở, đối thoại để rèn luyện phương pháp, kỹ năng giải quyết vấn đề, xử lý tình huống. Sau mỗi chuyên đề, nhà trường nên tổ chức cho học viên đi nghiên cứu, khảo sát thực tế, thực hành với thời gian thích hợp.

Ba là, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Bởi đội ngũ giảng viên trường Chính trị là nhân tố "then chốt" quyết định sự thành công của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở cơ sở. Vì vậy, nhà trường cần chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên có bản lĩnh, lập trường chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, được đào tạo cơ bản, chuyên sâu về lý luận, có phương pháp sư phạm và am hiểu thực tiễn.

Nhà trường cần kết hợp sử dụng đội ngũ giảng viên cơ hữu và đội ngũ giảng viên thỉnh giảng. Đội ngũ giảng viên cơ hữu là những người có kiến thức nền tảng chuyên sâu, có kinh nghiệm giảng dạy và đã gắn bó lâu dài với quá trình đào tạo, bồi dưỡng. Đội ngũ giảng viên kiêm chức, thỉnh giảng bao gồm các chuyên gia, các nhà lãnh đạo, quản lý là những chủ thể có khả năng cung cấp nhiều kiến thức chuyên sâu và những kinh nghiệm thực tiễn lãnh đạo, quản lý cho cán bộ. Do đó, sự kết hợp giữa hai đội ngũ giảng viên này sẽ cung cấp cho học viên những kiến thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn phong phú, là yếu tố then chốt để phát triển năng lực cho đội ngũ cán bộ. Nâng cao chất

[28] ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t. I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.136.

lượng đội ngũ giảng viên cần bám sát tinh thần trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng: "Chú trọng đào tạo, đào tạo lại đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo"[29].

Bốn là, tăng cường đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Chuyển đổi mạnh quá trình đào tạo, bồi dưỡng: "từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý dạy và học trực tuyến, qua internet, truyền hình, các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học"[30]. Hiện nay, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngày càng đòi hỏi tính chuyên sâu để nâng cao kiến thức, phát triển kỹ năng, rèn luyện thái độ công vụ phù hợp; nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cũng không ngừng tăng lên về khối lượng kiến thức, kỹ năng, trong khi đó các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng này lại có những giới hạn nhất định về không gian và thời gian, gây khó khăn cho giảng viên và học viên. Vì vậy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trực tuyến là phương pháp để giải quyết khó khăn đó, nhất là trong điều kiện dịch bệnh. Việc áp dụng các giải pháp đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến cho cán bộ góp phần nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Năm là, đổi mới công tác đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đánh giá chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cần tập trung vào đánh giá "đầu ra", nhất là kết quả cuối cùng của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng. Đánh giá "đầu ra" của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng là đánh giá học viên ngay sau khi kết thúc khóa học, dựa trên các chỉ số về năng lực, kiến thức, kỹ năng thực hành. Việc đánh giá này có thể được thực hiện thông qua các bài kiểm tra trước và sau quá trình đào tạo, bồi dưỡng. Bài kiểm tra cần được xây dựng, thiết kế thực sự công phu, bao gồm hệ thống câu hỏi về kiến thức và các bài tập thực hành để đánh giá hiện trạng của cán bộ trước và sau khi tham gia khóa học.

Việc đánh giá mức độ sử dụng "đầu ra" của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải chủ yếu dựa trên các chỉ số về kết quả giải quyết công việc, mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của cán bộ sau khi được đào tạo, bồi dưỡng. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ sẽ đánh giá thông qua việc phỏng vấn trực tiếp học viên sau khi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng và ý kiến phản hồi của chính cơ quan đang sử dụng cán bộ.

Sáu là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trong thời gian tới, Trường Chính trị cần tiếp tục nghiên cứu, rà soát, bổ sung, sửa đổi, thay thế kịp thời các quy chế, quy định bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu quản lý chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong tình hình mới. Cần ban hành đồng bộ các loại quy chế, như: Quy chế đào tạo trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng chức danh... Quy chế phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng với các đơn vị ở huyện, thị, cơ sở; Quy định về công tác chủ nhiệm lớp; Quy định về việc nghiên cứu thực tế của học viên… để tạo sự thống nhất thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng trong toàn hệ thống. Xây dựng quy chế, quy định về quản lý hoạt động bồi dưỡng cán bộ, cơ chế phối hợp với các địa phương, đơn vị trong việc tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ tại địa phương...

Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh nội dung xây dựng Đảng về công tác cán bộ chính là sự kế thừa và nhất quán trong quan điểm của Đảng về việc coi xây dựng đội ngũ cán bộ là gốc, "là then chốt của then chốt" trong công tác xây dựng Đảng trong đó đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là một trong những khâu rất quan trọng, đồng thời cũng cho thấy quyết tâm của Đảng trong thực hiện xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu cách mạng trong thời kỳ mới. Với sự quyết tâm, nỗ lực của Ban Giám hiệu, của cán bộ, giảng viên trường Chính trị Tây Ninh sẽ góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở "vừa hồng" "vừa chuyên" góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng ■

[29] ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t. I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.232.
[30] ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t. I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.232.

BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH LỊCH SỬ -VĂN HÓA ĐÌNH GIA BÌNH, THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

ThS. Võ Thị Thu Thảo
Tập sự giảng viên Khoa NNPL

Ngày 12/11/2021, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1909/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030. Quyết định đã đề ra 11 nhóm nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện những mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể về phát triển văn hóa từ nay đến năm 2030. Một trong những nhiệm vụ và giải pháp quan trọng trong tiến trình xây dựng và phát triển văn hóa hiện nay chính là bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc nhằm giữ gìn và nâng cao các giá trị truyền thống mà dân tộc ta đã để lại từ ngàn đời.

Theo Luật Di sản văn hóa 2001, di sản văn hóa Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của di sản văn hóa nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta. Di sản văn hóa bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị, lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam[31] .

Di sản văn hóa vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia[32]. Trong đó, di tích lịch sử - văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học[33] và được xếp thành 3 thứ hạng gồm: di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh.

Hiện nay, trên đất nước Việt Nam có khoảng hơn 2.700 di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh. Trong đó, Tây Ninh hiện đang phân cấp, quản lý 90 di tích gồm: 01 di tích quốc gia đặc biệt (Di tích Căn cứ Trung ương Cục miền Nam), 25 di tích quốc gia và 64 di tích cấp tỉnh. Ngày 27/11/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND về việc Ban hành quy định về phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Tại Điều 4 Quyết định này đã quy định cụ thể về việc phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích cho các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, bao gồm: Ban quản lý các Khu di tích Cách mạng miền Nam tại Tây Ninh; Công an tỉnh Tây Ninh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ban quản lý Khu du lịch quốc gia núi Bà Đen quản lý Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh núi Bà Đen (có Danh mục di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được ban hành kèm theo Quyết định). Ngoài ra, Ủy ban nhân dân cũng ban hành những quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị các cấp quản lý về di tích.

Thị xã Trảng Bàng là một trong những địa phương thuộc tỉnh Tây Ninh có nhiều di tích lịch sử nhất với 19 di tích phân cấp cho Ủy ban nhân dân thị xã quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của các di tích này. Trong đó, có 06 di tích cấp quốc gia và 13 di tích cấp tỉnh. Những di tích thiên về tính ngưỡng như đình, chùa, đền thờ,… có từ rất lâu đời và được bảo dưỡng, trùng tu, gìn giữ cho đến ngày nay. Bên cạnh đó, cũng có rất nhiều di tích là căn cứ cách mạng hình thành trong quá trình đấu tranh bảo vệ Tổ quốc. Dù nguồn gốc có khác nhau nhưng những di tích này đều mang cho mình một ý nghĩa riêng, sắc vóc riêng tạo nên nét đặc trưng cho địa phương. Khi nhắc đến Trảng Bàng, ngoài những món ăn đặc sản như bánh tráng, bánh canh,… chúng ta còn có thể nhắc đến những di tích lịch sử có từ ngàn đời hay những di tích được hình thành trong quá trình cha ông đã anh dũng đấu tranh để bảo vệ Tổ quốc. Đây điều là những điều tự hào của người dân Trảng Bàng nói riêng, tỉnh Tây Ninh nói chung.

Nói đến những ngôi đình ở Trảng Bàng thì không thể không nhắc đến 02 ngôi đình trên địa bàn xã Gia Bình (nay là phường Gia Bình) với cùng một cái tên "Đình Trung" nhưng tọa lạc tại 02 khu phố khác nhau là khu phố Chánh và khu phố Phước Hậu. Hai ngôi đình này có lịch sử lâu đời và đều là di tích lịch sử cấp tỉnh được phân cấp giao Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng quản lý.

Đình Trung thuộc khu phố Chánh, phường Gia Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh

Đình Trung khu phố Chánh, Gia Bình. Nguồn: Phí Thành Phát

[31] Điều 1, Luật Di sản văn hóa năm 2001
[32] Khoản 2, Điều 4 Luật Di sản văn hóa năm 2001
[33] Khoản 3, Điều 4 Luật Di sản văn hóa năm 2001

Đình Trung Phước Hiệp, Gia Bình.
Nguồn: Internet

Tây Ninh. Tên gọi "Đình Trung" này thường được thấy ở các đình làng vùng Nam Bộ, vốn có ý nghĩa là ngôi đình có quy mô lớn, ở vị trí trung tâm của nhiều làng. Cũng như do quá trình sáp nhập địa giới hành chính nên một số làng có đến 2-3 đình, trong đó có một đình gọi là "Đình Chánh". Đình Trung được xây dựng vào khoảng những năm 1845 khi lập nên thôn Gia Bình, ở vị trí trung tâm của ấp Chánh - nơi giữ vai trò quan trọng về kinh tế, văn hóa của thôn. Hiện nay, tại đình còn lưu giữ bức hoành phi "嘉平廟殿" (Gia Bình miếu điện). Nên đến năm 1891, làng Phước Hiệp sáp nhập vào làng Gia Bình, lúc bấy giờ làng Gia Bình đã có đình. Đình thờ thần Thành Hoàng Bổn Cảnh với đại tự chữ "Thần" cùng long vị có nội dung "城隍本境之神" (Thành Hoàng Bổn Cảnh chi thần), trên có lạc khoản "庚戌年仲春二月十五日奉供"(Canh Tuất niên, trọng xuân nhị nguyệt, thập ngũ nhật phụng cúng). Tại đình còn thờ các Tiền hiền Dương Tấn Quá, Dương Tấn Phong là những người có công từ những buổi đầu lập làng. Ngôi đình quay về hướng Tây Nam, cất trên diện tích 3.000m2 với kiến trúc truyền thống của đình làng Nam Bộ, đặc biệt trong khuôn viên phần đất của đình xây dựng nên hai ngôi trường tiểu học Gia Bình và trung học cơ sở Gia Bình. Hằng năm, lễ Kỳ yên ở Đình Trung Gia Bình diễn ra từ ngày 12 - 14/3 âm lịch theo nghi lễ cổ truyền[34].

Mặc dù đã được xây dựng cách đây gần 200 năm nhưng đến nay, ngôi đình vẫn rất khang trang, sạch sẽ, giữ gìn rất tốt những nét riêng về văn hóa của những năm đầu thế kỷ XIX. Ngôi đình được chăm sóc, bảo dưỡng bởi bàn tay của các vị trong ban khánh tiết, sự quan tâm thường xuyên của các cơ quan có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của ngôi đình. Ngoài ra, khuôn viên của đình rất rộng lớn nên được tận dụng để xây dựng trường Tiểu học và Trung học cơ sở Gia Bình, vì vậy, ngoài việc nhận được sự chăm sóc, bảo dưỡng bởi các cơ quan chức năng thì ngôi đình thường xuyên được các em học sinh quét dọn, thắp hương và đây cũng là một trong những nơi được tổ chức các hoạt động về nguồn, thông qua đó, các bạn thanh niên, đoàn viên và thiếu nhi hiểu thêm về lịch sử, về cội nguồn dân tộc và những giá trị lịch sử mà ông cha ta để lại cho các thế hệ sau. Hiện nay, ngôi đình dường như vẫn còn giữ nguyên hình dáng, kiến trúc từ khi mới xây dựng chỉ là theo năm tháng nên màu sắc có thay đổi do việc bảo dưỡng, sơn sửa một số chi tiết của đình nhưng khi đến đây, chúng ta sẽ vẫn cảm nhận được nét cổ kính, trang nghiêm của một ngôi đình xưa.

Được xây dựng vào đầu thế kỷ 20 (năm 1902), Đình Trung – Phước Hiệp tọa lạc tại khu phố Phước Hậu, phường Gia Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (khu phố Phước Hậu được tách ra từ khu phố Phước Hiệp nên đình vẫn giữ tên Phước Hiệp mặc dù tọa lạc tại khu phố Phước Hậu) bằng vật liệu đơn sơ: cột gỗ, vách tre, mái lá. Đình được xây dựng trên khuôn viên đất rộng 5175m2, với kiến trúc theo hình chữ tam, kết cấu kiểu nhà vuông, 2 mái, 2 chái tạo thành nhà có mái ngói khép kín hình bánh ít. Đây là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi và lễ hội truyền thống, là nhân chứng xác định mốc lịch sử hình thành làng, xã: vùng Phước Hậu, Phước Hiệp, Gia Bình, là biểu tượng quý giá cần được bảo tồn lưu giữ. Đình Trung - Phước Hiệp là nơi tập hợp đông đảo nhân dân trong vùng tổ chức sinh hoạt các lễ hội truyền thống của dân tộc để nhớ ơn các bậc tiền nhân có công mở đất, xây dựng bờ cõi, giữ vững biên cương, nguyện cầu cho mưa thuận gió hòa, quốc thái ân an, thiên hạ thái bình được mùa tươi tốt. Hằng năm, lễ Kỳ yên ở Đình Trung Gia Bình diễn ra từ ngày 15 - 17/2 âm lịch theo nghi lễ cổ truyền.

Ngôi đình được xây dựng hơn một thế kỷ trước, với thiết kế đơn giản nhưng mang nét truyền thống, cổ kính. Năm 1964 đình được trùng tu lại như hiện nay và đây cũng là lần duy nhất ngôi đình được trùng tu kể từ lúc xây dựng, cho nên nét đặc trưng và độc đáo vẫn còn lưu giữ cho đến nay. Hằng năm, ngoài thời gian diễn ra lễ hội, ngôi đình vẫn thường xuyên được các thành viên ban khánh tiết quét dọn, thắp hương. Ngoài ra, cùng với đình Gia Bình, đây cũng là địa điểm thuận lợi để tổ chức các buổi về nguồn, ôn lại truyền thống lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng tại địa phương.

Hằng năm, Ủy ban nhân dân phường Gia Bình thường xuyên phối hợp cùng các đoàn thể, ban cai quản, khánh tiết của đình và địa phương nơi đình tọa lạc tổ chức dọn dẹp bên trong, bên ngoài, tổ chức trong cây tạo nên khuôn viên tươi mát bên ngoài cả hai ngôi đình. Ngoài ra, những kỳ lễ hội tại đây đều có sự tham gia của chính quyền địa phương, thể hiện sự quan tâm của chính quyền địa phương đối với các hoạt động liên quan đến các di tích lịch sử. Bên cạnh đó, những ngôi đình này thường xuyên là nơi tổ chức các buổi họp mặt, về nguồn của các bạn đoàn viên, thanh niên và các bạn thiếu nhi trên địa bàn phường, đến đây các bạn sẽ được chiêm ngưỡng nét đẹp của các di tích lịch sử, ôn lại truyền thống cha anh, đây cũng là một trong những hình thức giáo dục thế hệ trẻ tương lai về việc giữ gìn, phát huy di sản văn hóa, truyền thống tốt đẹp của cha ông ta có từ ngàn đời.

Hiện nay, hoạt động du lịch rất được coi trọng và thu hút đầu tư cao cả trong và ngoài nước. Cụ thể, Tây Ninh là một trong những tỉnh thu hút vốn đầu tư phát triển ngành du lịch cao của cả nước. Trước lợi thế này, các địa phương trên địa bàn tỉnh cũng đã chuẩn bị những kế hoạch, dự án nhằm thu hút vốn đầu tư về phát triển du lịch. Đặc biệt, thị xã Trảng Bàng đã từng bước xây dựng những chủ trương, chiến lược và các kế hoạch định hướng về du lịch sinh thái kết hợp với du lịch về nguồn tại các di tích lịch sử do địa phương quản lý và những đặc sản nơi đây. Từ đó, giới thiệu sâu rộng những di tích lịch sử lâu đời, những căn cứ cách mạng cũng như truyền thống của địa phương từ xa xưa. Đây cũng là một trong những giải pháp để bảo vệ và phát huy tốt hơn nữa giá trị của những di tích lịch sử tại Trảng Bàng nói chung và hai ngôi đình có giá trị lịch sử lâu đời trên địa bàn phường Gia Bình nói riêng■

[34] Phí Thành Phát - Thiết chế văn hóa - tín ngưỡng ở Gia Bình xưa - Báo Tây Ninh, ngày 26/7/2021

CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH

ThS. Phạm Thị Cẩm Lài
Phó Trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Trong thời gian gần đây, các thế lực phản động chống đối trong và ngoài nước không ngừng gia tăng hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc, thông tin sai sự thật, suy diễn về mặt tư tưởng; bôi nhọ, xúc phạm, hạ uy tín của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước; kích động biểu tình, gây rối an ninh trật tự; sử dụng mạng xã hội để tác động tiêu cực đến tư tưởng, nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân gây tâm lý hoang mang, làm giảm sút lòng tin đối với Đảng, chế độ và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Các quan điểm sai trái, thù địch tập trung vào các nội dung như: Phủ định, xuyên tạc Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta; Phá hoại tư tưởng, tấn công chia rẽ nội bộ, xuyên tạc, bịa đặt thông tin, lợi dụng các vấn đề nhạy cảm chính trị xã hội, vụ việc phức tạp thu hút sự quan tâm của quần chúng, các tổ chức phản động kích động biểu tình, gây bất ổn về an ninh, trật tự, tìm thời cơ tiến hành "cách mạng đường phố" tại Việt Nam... Do đó, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là vấn đề cấp bách, cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới" đã xác định: "Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó lực lượng tuyên giáo các cấp là nòng cốt; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của từng cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu".

Ảnh: Giảng viên Trường Chính trị được Đảng uỷ khối khen thưởng

Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh là nơi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở của tỉnh, với nhiệm vụ chủ yếu là giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức, Trường có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, điều đó được thực hiện thông qua việc tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.... cho học viên. Thông qua giáo dục lý luận chính trị không chỉ giúp học viên có nhận thức chính trị đúng đắn, có lập trường tư tưởng vững vàng hơn, mà còn giúp họ hiểu rõ hơn âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, từ đó, tích cực hơn trong hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; thực hiện sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, Đảng ủy Trường Chính trị đã triển khai, quán triệt nội dung Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản có liên quan đến toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức với các hình thức, phương pháp phù hợp. Đồng thời triển khai việc nghiên cứu, bổ sung, cụ thể hóa các nội dung có liên quan gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao. Qua triển khai, quán triệt về nhận thức của cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan và cán bộ, đảng viên đã được nâng lên rõ rệt, thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Do đó, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở Trường Chính trị Tây Ninh có sự chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng thể hiện trên các mặt hoạt động:

Thứ nhất, về công tác đào tạo, bồi dưỡng: Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường luôn chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, gắn việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị vào công tác giảng dạy. Đội ngũ giảng viên thường xuyên nghiên cứu cập nhật kiến thức, lồng ghép Nghị quyết vào chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng; tùy theo nội dung của từng

phần học, bài học mà giảng viên sẽ lồng ghép để phê phán, phản bác một số quan điểm, thông tin sai trái của các thế lực thù địch; tăng cường kết hợp giảng dạy lý luận với tuyên truyền về nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và định hướng cho học viên tích cực tham gia vào công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, phát huy tính chủ động, tích cực, tự giác của học viên. Qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng, học viên đã được trang bị kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, rèn luyện năng lực vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn công tác, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ lãnh đạo, quản lý, kỹ năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó; củng cố niềm tin, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tạo động lực và khát vọng thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, đồng thời nhận diện được các quan điểm sai trái, nội dung, phương thức chống phá của các thế lực thù địch ... và ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ hai, về công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn: Để thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Trường Chính trị tỉnh đã tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở địa phương. Trong năm 2021, Trường đã thực hiện 03 đề tài khoa học cấp cơ sở, trong đó có 01 đề tài về "Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới ở Tây Ninh - Thực trạng và giải pháp"; tổ chức thành công 02 hội thảo khoa học cấp trường, 07 hội thảo khoa học cấp khoa; 01 buổi tọa đàm khoa học với chủ đề "Phát huy vai trò của thanh niên trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới'; Ngoài ra, còn tổ chức sinh hoạt khoa học, sinh hoạt chuyên đề hàng quý với các chuyên đề như: "Quản lý nhà nước đối với mạng xã hội nhìn từ góc độ pháp lý - Thực trạng và giải pháp"; "Những nội dung cơ bản của Luật An ninh mạng"; "Trách nhiệm của đảng viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch"…; cán bộ, giảng viên của Trường tích cực viết bài tham luận tọa đàm, hội thảo khoa học và viết bài đăng trên báo, tạp chí, các trang web của địa phương và Trung ương. Tổng số giờ nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên đã thực hiện được trong năm 2021 là 11.666 giờ/4.311 giờ chuẩn, vượt định mức giờ chuẩn nghiên cứu khoa học là 6.475 giờ.

Thứ ba, về công tác xây dựng lực lượng và thực hiện tuyên truyền, đấu tranh phản bác thông tin sai trái, thù địch trên không gian mạng:

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp về việc thành lập các diễn đàn tuyên truyền trên mạng xã hội cấp cơ sở, năm 2021 Đảng uỷ Trường Chính trị tỉnh ra quyết định thành lập diễn đàn tuyên truyền, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội (Nhóm Facebook công khai: TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH), phân công Tổ phụ trách tổ chức, điều hành hoạt động diễn đàn tuyên truyền gồm 07 thành viên là đảng viên sử dụng thành thạo mạng xã hội, trong đó cơ cấu 01 đồng chí đảng uỷ viên làm Tổ trưởng. Hằng tháng, Tổ điều hành xây dựng kế hoạch hoạt động và phân công cụ thể cho từng thành viên. Hiện nay diễn đàn tuyên truyền hoạt động công khai với hơn 1000 thành viên, đa số là cán bộ, công chức, viên chức hiện đang công tác trong hệ thống chính trị của địa phương đã góp phần thuận lợi trong việc lan tỏa, chia sẻ những thông điệp của nhóm trong quá trình hoạt động. Cán bộ, giảng viên nhà trường tích cực tham gia viết tin, bài và chia sẻ thông tin tích cực trên Nhóm Facebook của Trường. Các bài viết tập trung vào các nội dung: Truyên truyền lan tỏa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gương người tốt việc tốt, điển hình, tiên tiến trong đời sống xã hội với phương châm "lấy cái đẹp dẹp cái xấu, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực"; Tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19; Tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh … Ngoài ra, một số cán bộ, giảng viên của trường còn tham gia tích cực các nhóm Facebook, trang fangage khác trong tỉnh và trên phạm vi cả nước …

Bên cạnh việc thành lập diễn đàn tuyên truyền trên mạng xã hội, Đảng ủy Trường Chính trị cũng luôn quan tâm xây dựng, củng cố lực lượng cộng tác viên dư luận xã hội. Đến nay lực lượng cộng tác viên dư luận xã hội của trường có 20 người (cấp tỉnh: 04 người; cấp Đảng ủy Khối: 01 người, cấp trường 15 người). Các thành viên mạng lưới cộng tác viên của Trường đã hoạt động tích cực, góp phần đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái và thông xin xấu, độc trên mạng xã hội. Ngoài ra trang thông tin điện tử của Trường Chính trị cũng được kiện toàn, hoàn thiện, đây là kênh thông tin về chuyên môn giúp giảng viên, học viên trong công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học rất hiệu quả. Đồng thời cũng là kênh đăng tải các bài viết tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới của đội ngũ giảng viên của Trường.

Với những kết quả đạt được như trên, Trường Chính trị Tây Ninh đã góp phần tích cực vào công bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, giảng viên, học viên về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; hình thành kỹ năng cơ bản trong việc nhận diện âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Qua đó, xác lập và giữ vững bản lĩnh chính trị, kiên định lập trường tư tưởng, kiên định chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở Trường Chính trị Tây Ninh cũng còn một số hạn chế như: Một số bài giảng của giảng viên thiếu sắc bén về lý luận, thiếu thực tiễn nên tính thuyết phục, hiệu quả và tính chiến đấu chưa cao; Một số cán bộ, giảng viên còn thiếu kỹ năng và chưa phát huy hết vai trò, năng lực, thiếu sự chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được phân công, chưa tích cực viết bài đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; Số lượng bài viết đăng trên các trang thông tin điện tử và mạng xã hội của trường còn ít, nhất là các bài viết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; Cán bộ, giảng viên đa số chỉ tham gia hoạt động tuyên truyền, chưa tham gia hoạt động gỡ tin, bài xấu, độc hại trên mạng xã hội cùng các lực lượng của tỉnh; Chưa phát triển lực lượng công tác viên dư luận xã hội

tại Trường, số lượng cộng tác viên hiện nay còn ít so với tổng số cán bộ, viên chức, lao động của Trường.

Trong thời gian tới, để góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường cần lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, giảng viên và học viên của Trường, cần làm cho cán bộ, đảng viên, giảng viên, học viên thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng cũng như trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đồng thời, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu đối với công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Trường. Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường cần phải xây dựng và định hướng rõ nội dung và trách nhiệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đối với các chi bộ, các khoa, phòng, đoàn thể và của mỗi cán bộ, đảng viên, giảng viên trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác.

Thứ hai, về phía giảng viên, hàng năm phải có kế hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, đồng thời phải cập nhật thông tin, kiến thức mới phục vụ công tác giảng dạy. Giảng viên cần thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy và học lý luận chính trị, gắn với ứng dụng thực tế. Trong quá trình giảng dạy lý luận chính trị, yêu cầu mỗi giảng viên không chỉ tập trung chú trọng cung cấp kiến thức mà phải chú ý đến mảng lồng ghép có hiệu quả phương pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống lại các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch trong tình hình mới. Giảng viên phải có kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm, phải vững vàng về chuyên môn, biết kết hợp nhiều phương pháp trong quá trình giảng dạy, nhất là sử dụng phương pháp dạy học tích cực, tạo điều kiện để học viên trao đổi, thảo luận nhằm đề xuất các phương pháp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Đặc biệt, khuyến khích học viên nêu và xử lý các phương thức đấu tranh phù hợp với vị trí công tác, với đặc thù công việc của ngành, đơn vị mình và thông qua các diễn đàn xã hội để góp phần tuyên truyền Nghị quyết 35 - NQ/TW, tạo nên sức mạnh tổng hợp, to lớn trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch.

Thứ ba, cần phát huy hơn nữa tinh thần đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới với nhiều hình thức khác nhau. Đặc biệt, phải sử dụng mạng xã hội vào việc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Mỗi cán bộ, giảng viên cần trang bị cho mình kiến thức an ninh mạng cơ bản, biết nhận diện những trang thông tin, những diễn đàn trên mạng xã hội thường xuyên đăng tải những thông tin xấu độc, phản động; cảnh giác, thận trọng, sàng lọc, tiếp nhận thông tin hữu ích, chính thống để có khả năng "miễn dịch" với những thông tin xấu, độc. Cán bộ, giảng viên nhà trường cần tích cực tìm hiểu, chia sẻ cho học viên những bài viết về những thành tựu của đất nước, của địa phương; giới thiệu những tấm gương điển hình, tiêu biểu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội. Khuyến khích đội ngũ giảng viên của nhà trường viết các bài chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên chuyên trang thông tin điện tử của Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và website của nhà trường và các chuyên trang khác trên mạng xã hội.

Thứ tư, thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo, sinh hoạt khoa học và thực hiện các đề tài khoa học nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn để tìm ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35 - NQ/TW của Bộ Chính trị gắn với chức năng, nhiệm vụ của Trường. Đồng thời tham gia tổng kết thực tiễn ở địa phương, cơ sở.

Thứ năm, nhà trường cần đảm bảo phục vụ tốt các tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác nghiên cứu giảng dạy của giảng viên và việc học tập của học viên. Ngoài tài liệu Nghị quyết 35 - NQ/TW đã được quán triệt sâu rộng đến đội ngũ giảng viên, Nhà trường cần tiếp tục quan tâm đầu tư, cung cấp thêm nhiều tài liệu ở thư viện liên quan đến những bài viết, bài nói, những công trình nghiên cứu đã được công bố của các nhà khoa học, các đồng chí lãnh đạo các cấp về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống lại các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch.

Thứ sáu, tập trung củng cố, phát triển lực lượng: Xây dựng đội ngũ chuyên gia viết bài chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, gồm các thành viên là cán bộ lãnh đạo, giảng viên có năng lực, kinh nghiệm viết bài, có bản lĩnh, đầy nhiệt huyết, với tinh thần trách nhiệm cao. Nhóm chuyên gia viết bài có nhiệm vụ nghiên cứu, viết bài bằng nhiều hình thức, trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Đồng thời nâng cao hiệu quả của đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội. Chọn cử lực lượng tham gia các khóa bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động để đảm bảo đủ sức hoàn thành nhiệm vụ. Kịp thời biểu dưỡng, khen thưởng những cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là cuộc đấu tranh giai cấp trên lĩnh vực tư tưởng, đây là cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ, không thể bằng một vài chiến dịch, cuộc vận động mà có thể thành công. Để giành thắng lợi, đòi hỏi trước tiên là phải có nhận thức đúng về mục tiêu, đối tượng, từ đó xác định đúng nội dung, phương thức đấu tranh phù hợp. Điều quan trọng nhất là phải có quyết tâm chính trị cao, sự vào cuộc đồng bộ của hệ thống chính trị, là trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và niềm tin vào chiến thắng, không nôn nóng nhưng cũng không chủ quan, tuyệt đối không để xảy ra "bệnh thành tích" và "bệnh hình thức" trong quá trình thực hiện ■

NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIỜ THẢO LUẬN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH HIỆN NAY

ThS. Huỳnh Thị Nhẹ
Giảng viên Khoa NNPL

Ngày 21/01/2021, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG ban hành Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ Trung cấp Lý luận chính trị). Mục tiêu của chương trình đào tạo trang bị kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, củng cố nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ lãnh đạo, quản lý; kỹ năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó. Mục tiêu về kỹ năng nhằm rèn luyện năng lực vận dụng kiến thức lý luận Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn công tác; thực hành các kỹ năng lãnh đạo quản lý về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội nhằm nâng cao năng lực, trình độ lãnh đạo, quản lý thực tiễn, hiệu quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Từ đó, góp phần củng cố niềm tin vào chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tạo động lực và khát vọng thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Để đạt được mục tiêu đào tạo như trên, đòi hỏi phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học. Việc dạy học phải lấy người học làm trung tâm. Người học phải tích cực, độc lập, tự giác, học đi đôi với hành, rèn luyện vận dụng những nội dung học so sánh với thực tiễn công tác, thực hành các kỹ năng lãnh đạo, quản lý nhằm nâng cao năng lực, trình độ lãnh đạo, quản lý thực tiễn, hiệu quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Giờ thảo luận nhóm phần học Nội dung cơ bản về NNPL XHCN Việt Nam lớp TCLLCT K2

Theo Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG, quá trình đào tạo phải sử dụng phương pháp dạy, học tích cực, trong từng bài giảng, chuyên đề, thời lượng giảng lý thuyết khoảng ¾, thời lượng thảo luận khoảng ¼ tổng thời gian đào tạo. Thời gian thảo luận chính là cơ hội tốt nhất để phát huy vai trò của người học, chia sẻ thực tiễn, những suy nghĩ thắc mắc chưa thông của học viên. Thảo luận được thực hiện có hiệu quả không chỉ góp phần giúp học viên mở rộng và nâng cao nhận thức vấn đề; khắc phục tính ỷ lại, sự tiếp thu một cách thụ động và kích thích phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu đặc biệt là tư duy sáng tạo của học viên; tăng cường sự trao đổi về kiến thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn giữa giảng viên và học viên, góp phần nâng cao kỹ năng thuyết trình của học viên. Do đó, nâng cao hiệu quả các giờ thảo luận trên lớp là công việc cần thiết để đổi mới phương pháp giảng dạy hiện nay tại Trường Chính trị hiện nay.

Việc sử dụng phương pháp dạy, học tích cực, trong từng bài giảng, chuyên đề, đảm bảo hiệu quả các giờ thảo luận trên lớp cũng xuất phát từ đặc điểm đối tượng học viên Trung cấp Lý luận chính trị hiện nay. Học viên các lớp Trung cấp Lý luận chính trị của Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh vô cùng phong phú, là cán bộ cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, là người trực tiếp giải quyết các công việc hàng ngày ở cơ quan đơn vị trong hệ thống chính trị địa phương. Bởi vậy, họ chính là những "tài liệu sống" về thực tiễn công tác hiện nay. Với những đặc điểm của học viên có rất nhiều thuận lợi tạo điều kiện cho giảng viên trong nhà trường vận dụng linh hoạt và sáng tạo các phương pháp dạy học, gắn lý luận với thực tiễn nhằm phát huy những nhân tố tích cực từ người

học. Giảng viên có thể gợi mở, đàm thoại với học viên, dẫn ra những thực tiễn của địa phương, cơ quan công tác và từ đó khái quát làm sáng tỏ về mặt lý luận. Để sau khi học viên tốt nghiệp ra trường có thể vận dụng lý luận đã học vào trong thực tiễn công tác của địa phương, cũng như của bản thân mình.

Tuy nhiên thực tế hiện nay, một số giảng viên chưa đầu tư thời gian cho các buổi thảo luận, câu hỏi thảo luận chỉ dừng lại ở một số câu hỏi trong giáo trình, phương pháp trong buổi thảo luận chỉ dừng lại ở phương pháp thuyết trình, hỏi - đáp mà chưa có sự kết hợp linh hoạt với các phương pháp khác. Một bộ phận không nhỏ học viên chưa nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của thảo luận và cho rằng: buổi thảo luận chỉ để tóm lược lại nội dung cơ bản của bài thông qua các câu hỏi có trong giáo trình nên không cảm thấy hứng thú và chưa phát huy tính tích cực học tập, một số học viên còn ỷ lại vào giảng viên và các học viên khác. Chính vì vậy, chất lượng thảo luận chưa cao, chưa phát huy được hết ý nghĩa, tác dụng mà thảo luận đem lại.

Nếu giảng viên sử dụng các phương pháp dạy học tích cực một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp với nội dung và mục tiêu thảo luận sẽ góp phần củng cố, định hướng và phát triển tư duy người học trong ba lĩnh vực: kiến thức, kỹ năng (thực hành và ứng dụng), thái độ và tinh thần trách nhiệm trong việc học tập, học viên sẽ chủ động tham gia vào quá trình đào tạo. Ngoài hình thức: thuyết trình, hỏi – đáp, giảng viên cần đẩy mạnh phương pháp thảo luận nhóm trong giờ thảo luận. Đây là phương pháp chia lớp học theo các nhóm nhỏ và các thành viên trong nhóm hợp tác theo sự phân công để giải quyết một vấn đề cụ thể hoặc thảo luận theo các chủ đề mà giảng viên nêu ra. Sau đó đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm và các nhóm khác có ý kiến trao đổi, bổ sung thêm.

Thông qua thảo luận nhóm, giảng viên kiểm nghiệm được học viên đã nắm được bài giảng đến mức độ nào; phương pháp giảng dạy của giảng viên đã đạt được hiệu quả hay không? Kiến thức của giảng viên còn có chỗ nào chưa thật vững để tự mình điều chỉnh bổ sung. Thực hiện tốt thảo luận nhóm buộc học viên phải đọc tài liệu, nghiên cứu, chuẩn bị, từ đó sẽ tạo nên động lực và hứng thú của người học, giúp cho họ nắm vững được lý luận vận dụng vào thực tiễn được tốt và có hiệu quả.

Trong sử dụng phương pháp thảo luận nhóm thì vai trò của giảng viên hướng dẫn thảo luận không kém phần quan trọng. Người hướng dẫn thảo luận phải căn cứ vào nội dung chương trình, đối tượng học viên: học viên đã có thời gian công tác, bề dày kinh nghiệm hoặc học viên mới tham gia công tác. Đa số học viên ngại phát biểu hoặc không muốn phát biểu sợ nói lại kiến thức mà thầy đã giảng hoặc học viên khác đã phát biểu, sợ phát biểu sai về quan điểm…, về liên hệ thực tiễn thì những người đã trải qua công tác rất thuận lợi, nhưng một phần nào đó ngại đụng chạm đến cơ quan đơn vị; còn học viên chưa qua công tác chưa có kinh nghiệm rất sợ liên hệ thực tiễn. Chính vì vậy, đòi hỏi giảng viên hướng dẫn thảo luận phải tế nhị, khéo léo gợi mở, đặt ra những vấn đề gắn với thực tiễn ở địa phương mà người học tiếp xúc hàng ngày. Trên cơ sở đó, học viên nói lên những kinh nghiệm mà địa phương đã làm, qua đó kịp thời khích lệ để người học nói lên những kinh nghiệm của địa phương mình, học tập lẫn nhau. Bởi vì mỗi địa phương, tình hình đặc điểm khác nhau và có những kinh nghiệm khác nhau, làm cho buổi thảo luận sôi nổi học viên tích cực phát biểu thảo luận. Thực hiện thảo luận nhóm, giảng viên nên chọn một học viên có khả năng điều hành giao cho họ tự thảo luận, giảng viên là người trọng tài, nghe các ý kiến phát biểu, tổng hợp và giải đáp khi học viên thảo luận đưa ra các ý kiến không phân thắng bại. Bên cạnh đó, giảng viên cũng cần chuẩn bị chu đáo về dụng cụ thảo luận như giấy A0, bút lông, nam châm để học viên trình bày sản phẩm trong giờ thuyết trình.

Thảo luận có vai trò quan trọng trong chương trình Trung cấp Lý luận chính trị. Vì vậy, giảng viên cần liên tục đổi mới phương pháp trong các giờ thảo luận tạo động lực, hứng thú cho học viên, giúp học viên có nhận thức đúng khi học giờ thảo luận, chủ động tìm kiếm tài liệu, nghiên cứu kiến thức, cùng trao đổi với nhau để giờ thảo luận thực sự có hiệu quả. Nếu được quan tâm và đầu tư chu đáo, thảo luận cũng sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện có hiệu quả mục tiêu của chương trình đào tạo cán bộ cơ sở, trang bị kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, củng cố nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ lãnh đạo, quản lý; kỹ năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó ■

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ CHO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH

ThS. Trần Thị Bé Nhi
Giảng viên kiêm nhiệm Phòng TC,HC,TT,TL

Với mục tiêu nhằm chuẩn hóa, nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các hoạt động khác của Trường Chính trị. Ngày 19/5/2021 Ban Bí thư đã ban hành Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn. Trường Chính trị chuẩn là Trường Chính trị đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định và được cấp có thẩm quyền công nhận. Theo đó, có 06 tiêu chí là căn cứ đánh giá trường chính trị trong từng lĩnh vực hoặc nội dung hoạt động, đó là: thể chế, quy định; đội ngũ cán bộ, viên chức; hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; xây dựng văn hóa trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương; cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính. Mỗi một tiêu chí của Trường Chính trị chuẩn được đưa ra đều có những chỉ tiêu cụ thể và mỗi tiêu chí đều có vai trò như nhau, không thể chú trọng hoàn thiện, nâng cao chất lương tiêu chí này mà xem nhẹ tiêu chí khác. Do đó, hiện nay các Trường Chính trị đều chú trọng xây dựng, hoàn thiện đồng bộ các tiêu chí của trường chính trị chuẩn theo quy định của Ban Bí thư.

Trường Chính trị Tây Ninh hiện nay cũng đã hoàn thiện dự thảo Đề án xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn giai đoạn 2022-2030 để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Bước đầu, Trường cũng đã chú trọng đẩy mạnh việc thực hiện các chỉ tiêu trong bộ tiêu chí theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 Ban Bí thư. Bên cạnh chú trọng nâng cao chất lương đội ngũ cán bộ, viên chức; hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn…Vấn đề được quan tâm hiện nay của Trường Chính trị Tây Ninh là cơ sở vật chất trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường. Có thể nói cơ sở vật chất đóng vai trò rất quan trọng và ảnh hưởng không nhỏ đến việc phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường. Yêu cầu đối với trường chính trị chuẩn mức 1 là phải *"có đủ cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật phục vụ việc dạy, học và nghiên cứu; đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; bảo đảm tăng quy mô đào tạo tập trung"* [35].

Trong giai đoạn 2017-2020, nhà trường đã tiến hành lập dự án đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất để phục vụ giảng dạy, học tập. Trường đã sửa chữa các hạng mục như: Hội trường I, B, C, khu hành chính, xây dựng mới nhà khách và hệ thống đường nội bộ, nhà để xe mô tô học viên với tổng kinh phí đầu tư xây dựng là 15 tỷ đồng. Đồng thời, trường cũng đã phối hợp tốt với Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh và Sở Xây dựng tổ chức nghiệm thu các hạng mục công trình nâng cấp, sửa chữa và kịp thời bàn giao đưa vào sử dụng trong quí I năm 2020 đúng thời gian bảo đảm phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường.

1. Thực trạng cơ sở vật chất của nhà trường

Hiện nay, tổng diện tích tự nhiên của Trường là 15.523 m2 chia ra thành các khu như: khu hành chính, khu hội trường, khu ký túc xá, nhà khách, căn tin, bãi giữ xe…

Khu hành chính: được dùng vào mục đích để bố trí phòng làm việc cho Ban Giám hiệu và giảng viên, viên chức của các khoa, phòng. Hiện nay khu hành chính có của Trường có tổng số 19 phòng làm việc, trong đó có 16 phòng với diện tích là 28 m2 và 03 phòng với diện tích là 56 m2. Nhìn chung, trên thực tế diện tích phòng làm việc được bố trí cho các khoa, phòng chỉ tạm đáp ứng để phục vụ cho nhu cầu làm việc, nếu so với quy định thì vẫn chưa đảm bảo được quy định tiêu chuẩn về diện tích, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ. Hiện nay, Trường vẫn chưa bố trí được phòng làm việc riêng cho lãnh đạo các khoa, phòng mà lãnh đạo các khoa, phòng phải làm việc cùng phòng với giảng viên, chuyên viên.

Về phòng học: Hiện nay nhà trường có 14 phòng học với số lượng chỗ ngồi cho mỗi phòng học từ 50 chỗ ngồi, 80 chỗ ngồi, 100 chỗ ngồi và 240 chỗ ngồi ở các hội trường A, B, C và hội trường I. Nhìn chung, các hội trường đều được trang bị máy chiếu, ampli, loa, micro, cơ bản đảm bảo đáp ứng cho công tác giảng dạy của giảng viên và học tập của học viên. Nhưng nếu xét về lâu dài thì cần thiết phải nâng cấp các trang thiết bị hiện đại hơn để đáp ứng, phục vụ tốt hơn cho nhu cầu dạy và học.

Về khu ký túc xá: Khu ký túc xá của nhà trường được xây dựng từ năm 2010 với thiết kế 24 phòng nghỉ có tổng số 96 giường. Các phòng ở khu ký túc xá đều không được trang bị máy lạnh chỉ được bố trí quạt trần. Hiện nay, khu ký túc xá có 02 phòng được trưng dụng sử dụng làm kho lưu trữ hồ sơ, nên thực tế số phòng nghỉ được sử dụng là 22 phòng với tổng số 88 giường. Đa số các phòng ở khu ký túc xá hiện nay đã xuống cấp nhưng chưa có kinh phí để nâng cấp, sửa chữa.

Bên cạnh đó, Trường còn có 01 nhà khách được xây dựng từ năm 2018 với tổng số 04 phòng khách, nhà khách nhằm mục đích để phục vụ cho khách ở ngoài tỉnh đến liên hệ công tác và phục vụ cho giảng viên của Học viện Chính trị khu vực II khi lên giảng dạy các lớp Cao cấp LLCT được mở tại trường. Nhà khách có 01 phòng ăn phục vụ chung cho các hoạt động của cán bộ, giảng viên cơ quan. Ngoài ra, Trường còn có 01 khu sinh hoạt thể dục, thể thao (sân bóng chuyền và nhà thi đấu cầu lông, bóng bàn).

Nhìn chung, thời gian qua nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh trong đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình để phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường. Trong đó, Trường đã tiến hành sửa chữa các công trình phụ như: sân mặt tiền sảnh chính, đường nội bộ, nhà để xe mô tô cho học viên, bãi đậu xe ô tô, hệ thống thoát nước nội bộ, hệ thống máy lạnh ở hội trường I, cải tạo nhà vệ sinh các hội trường, sơn và sửa chữa các hội trường chống thấm, chống dột... Đồng thời, nhà trường cũng được trang bị hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ để kết nối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong việc triển khai các nhiệm vụ có liên quan đến Trường Chính trị theo quy định. Bên cạnh đó, các khâu phục vụ, vệ sinh được lãnh đạo quan tâm nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời, từng bước tạo cảnh quan và môi trường học

[35] Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn

tập nghiên cứu cho giảng viên và học viên.

2. Một số vấn đề về cơ sở vật chất cần quan tâm

Do không có quy hoạch, thiết kế xây dựng tổng thể cho toàn bộ khuôn viên ngay từ đầu, do đó việc xây dựng các công trình trong những năm vừa qua của Trường thiếu tính liên kết, hệ thống và đồng bộ. Các phòng học chưa được đầu tư đúng mức theo hướng hiện đại, một số trang thiết bị và phương tiện sử dụng đã hết hạn.

Thư viện trường hiện nay có diện tích là 70m2, chưa tương xứng với vị trí, vai trò của trường chính trị tỉnh là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của cả tỉnh. Số lượng các đầu sách hiện có tại thư viện trường là khoảng 773 đầu sách, chủ yếu là các sách cũ; nội dung các đầu sách chưa phong phú, chưa xây dựng được dữ liệu học liệu mở để học viên và giảng viên tra cứu. Bên cạnh đó, diện tích phòng đọc nhỏ, chuyên viên phụ trách thư viện nghỉ hưu nên phải bố trí chuyên viên khác phụ trách nhưng cán bộ phụ trách lại không có chuyên môn về thư viện nên cũng gặp không ít khó khăn cho việc quản lý, lưu trữ, khai thác tư liệu, thông tin, sách báo, tạp chí, giáo trình... Do đó, thư viện chưa trở thành điểm thu hút học viên và giảng viên đến nghiên cứu, sưu tầm tài liệu để nâng cao chất lượng dạy và học tập.

Hệ thống máy tính để bàn và internet đã được trang bị ở tất cả các khoa, phòng nhưng chưa đồng bộ, chất lượng chưa cao. Đa số các máy tính trang bị cho các khoa, phòng đều là các dòng máy tính cũ, được sắp xếp bàn giao từ phòng máy vi tính từ năm 2010 nên chất lượng các máy tính không đáp ứng được yêu cầu công việc, thường xuyên phải tiến hành nâng cấp, sửa chữa. Phần lớn các giảng viên phải tự trang bị máy tính cá nhân để giải quyết yêu cầu công việc.

Bên cạnh đó, ký túc xá nhà trường hiện nay đã bị xuống cấp, hư hỏng nhiều. Đặc biệt trong thời gian các lớp học tập trung tại trường nhiều thì số lượng giường của các phòng tại khu ký túc xá chưa thể đáp ứng đủ nhu cầu nghỉ lại của học viên nên phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng công tác phục vụ tại trường.

Hiện nay nhà trường chưa có phòng khánh tiết để đón tiếp khách khi đến làm việc hoặc ngoại giao khi cần thiết, mà chủ yếu tận dụng phòng họp nhỏ để tiếp khách. Đồng thời, Trường cũng chưa có phòng truyền thống để trưng bày các hình ảnh và các vật lưu niệm lưu giữ các hoạt động của Trường qua các thời kỳ nhằm làm nơi sinh hoạt và giáo dục truyền thống của Trường cho các thế hệ sau.

Việc hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường vẫn còn bất cập so với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn. Địa điểm của Trường nằm giữa đồng ruộng, tiếp giáp bờ sông nên kết cấu địa chất ảnh hưởng rất lớn đến các công trình dễ bị xuống cấp do sụp lún, việc cải tạo, sửa chữa tốn kém nhiều kinh phí, cơ sở vật chất tác động không nhỏ đến quá trình thực hiện nhiệm vụ của Trường.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng tại Trường

Để đáp ứng nhu cầu của công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường tạo thuận lợi cho việc dạy và việc học của các lớp, Trường luôn xác định đi đôi với việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng thì nhu cầu về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho công tác này là cơ sở quyết định hàng đầu, vì vậy cần phải quan tâm thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất và hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập tại Trường đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập. Trước mắt đề nghị tỉnh hỗ trợ, đầu tư kinh phí để tiến hành sửa chữa, nâng cấp ký túc xá, thay giường đơn bằng giường tầng để đáp ứng tốt hơn nhu cầu nghỉ lại của học viên, đảm bảo chỗ nghỉ của học viên và giảng viên các lớp liên kết đào tạo, bồi dưỡng; sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện, nước, hệ thống máy chiếu, máy tính, đường truyền Internet cho các phòng học.

Hai là, có lộ trình đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập tại Trường đáp ứng, theo kịp được yêu cầu phát triển của xã hội trong giai đoạn mới. Xây dựng quy hoạch chi tiết tổng quan của Trường theo hướng đồng bộ, hiện đại phù hợp quy định xây dựng Trường Chính trị chuẩn trong thời gian tới. Bố trí, tận dụng lại có hiệu quả các cơ sở vật chất hiện có để phục vụ nhiệm vụ chính trị trước mắt, đồng thời từng bước xây dựng, hoàn thiện và hiện đại hóa các hạng mục phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng lâu dài về tiêu chuẩn theo quy định.

Ba là, thư viện là nhu cầu thiết yếu đối với một cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của tỉnh, là nơi trang bị thêm kiến thức cho cán bộ, giảng viên và học viên trong nhà trường, vì vậy cần phải đầu tư xây dựng một thư viện có phòng đọc và có đủ tài liệu tham khảo với các loại sách chuyên ngành để học viên cũng như cán bộ giảng viên có nhu cầu tham khảo, vào thư viện trường được phục vụ đầy đủ. Liên kết với thư viện tỉnh để tranh thủ mở các tài khoản đọc điện tử cho cán bộ, giảng viên nhà trường nhằm góp phần phong phú thêm nguồn tài liệu tham khảo. Tạo điều kiện cho quản lý thư viện được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

Bốn là, rà soát lại các khu làm việc, khu giảng đường và khu chức năng theo hướng nâng cao diện tích sử dụng trên cơ sở diện tích tự nhiên hiện có, để đáp ứng yêu cầu phục vụ giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ của Trường. Từng bước đổi mới cách thức đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất đáp ứng các tiêu chí trường chuẩn. Phấn đấu xây dựng Trường đạt tiêu chuẩn về diện tích học tập, nghiên cứu cho học viên và cán bộ, giảng viên theo quy định về trường chuẩn.

Năm là, khảo sát hiện trạng và phối hợp với các cơ quan chức năng quy hoạch lại mặt bằng tổng thể để đáp ứng các tiêu chí về cơ sở vật chất; hệ thống phòng họp, hội trường lớn, thư viện, nhà đa năng, đáp ứng theo các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo mức 1 và hướng đến đạt mức 2 theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về Trường Chính trị chuẩn ■

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH

GVC. Lê Văn Hoàng
Trưởng Phòng QLĐT và NCKH

Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị có vai trò rất quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, góp phần tích cực vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; xây dựng bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và cho cán bộ, đảng viên... Trong thời gian qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị của các cơ quan, tổ chức, sở đào tạo, trong đó có trường chính trị, được Đảng, Nhà nước rất quan tâm và đã đạt được những kết quả tích cực. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: "Nghiên cứu và giáo dục lý luận chính trị tiếp tục được chú trọng, đổi mới góp phần tạo sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, đồng thuận trong xã hội" [36].

Để Trường Chính trị đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, Ban Bí thư đã ban hành Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 về trường chính trị chuẩn. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cũng ban hành Kết luận số 479-KL/HVCTQG ngày 26-9-2019 của đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trong đó đã nêu rõ: "Cần phải coi việc xây dựng trường chính trị chuẩn không chỉ là giải pháp trước mắt mà còn là nhiệm vụ có tính chiến lược lâu dài, mang tính đột phá để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của trường chính trị".

Nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác giáo dục lý luận chính trị theo hướng "chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế" và nhằm thực hiện có hiệu quả Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn, đồng thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác tổ chức và hoạt động của Trường chính trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị…, Trường Chính trị Tây Ninh tiến hành xây dựng và triển khai thực hiện Đề án xây dựng trường chính trị chuẩn từ năm 2022.

Học viên giỏi lớp TCLLCT-HC nhận giấy khen trong lễ bế giảng

Trên cơ sở các quy định của Trung ương và chỉ đạo của tỉnh, đặc biệt căn cứ Quy định số 11-QĐ/TW và hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về xây dựng trường chính trị chuẩn, Trường Chính trị Tây Ninh cũng đã rà soát các tiêu chí, đánh giá mức độ của trường để phấn đấu xây dựng đạt trường chính trị chuẩn mức độ 1 trong thời gian sớm nhất. Việc xây dựng trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ở mức độ 1 cần đạt được các tiêu chí cụ thể. Trong đó, tiêu chí về đào tạo, bồi dưỡng là tiêu chí trung tâm, các tiêu chí khác suy cho cùng cũng nhằm thực hiện tiêu chí này thật chất lượng, hiệu quả.

Từ tầm quan trọng của tiêu chí đào tạo, bồi dưỡng, thời gian qua, Trường Chính trị Tây Ninh rất chú trọng đến thực hiện tiêu chí này và đã đạt được những kết quả quan trọng:

- Về quán triệt các văn bản của Đảng, Nhà nước trong công tác cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Thời gian qua nhiều chủ trương, đường lối, chính sách, văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ cũng như đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Trường đã kịp thời quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản của Trung ương và của tỉnh Tây Ninh về cán bộ, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đến đội ngũ giảng viên, người lao động nhà trường và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan một cách kịp thời. Qua đó, đã giúp cho cán bộ, đảng viên nhà trường các cơ quan đơn vị có nhận thức đầy đủ, đúng đắn quan điểm, chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, từ đó, góp phần tổ chức thực hiện tốt.

- Trong quản lý những vấn đề cụ thể của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng:

Về xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm: việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm luôn được nhà trường hết sức quan tâm, chú trọng. Kế hoạch được triển khai xây dựng từ tháng 6 của năm trước trên cơ sở khảo sát nhu cầu của các sở, ngành, địa phương cũng như cân đối khả năng đáp ứng của đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất nhà trường. Trong quá trình xây dựng kế hoạch luôn có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan như Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và một số sở, ngành. Vì vậy, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của Trường được Tỉnh ủy, UBND tỉnh phê duyệt luôn sát với nhu cầu thực tế, tiến độ và chất lượng thực hiện được đảm bảo.

Về công tác tuyển sinh, mở lớp: công tác

[36] Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, NXBCTQG ST, tập 1, tr74

tuyển sinh được chú trọng và có sự phối hợp chặt chẽ giữa Trường với Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Ngay từ đầu năm, Ban Tổ chức đã phân bổ chỉ tiêu cụ thể cho các đơn vị, địa phương lựa chọn những đối tượng có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đảm bảo phù hợp với quy hoạch và nhu cầu công tác cán bộ của các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Việc xét tuyển căn cứ vào các quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, công bằng. Những năm gần đây, Trường đã tăng cường mở thêm các lớp hệ tập trung để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đồng thời từng bước đáp ứng tiêu chí trường chuẩn mức 1. Tỷ lệ các lớp hệ tập trung và các lớp hệ không tập trung ngày càng được nâng lên, đảm bảo cân đối giữa hai loại hình này. Trong mở lớp, nhà trường đảm bảo số lượng học viên mỗi lớp hợp lý theo đúng quy định của Học viện và điều kiện về cơ sở vật chất của nhà trường.

Về hoạt động quản lý giảng dạy, ra đề thi, chấm thi, hướng dẫn và chấm tiểu luận, khóa luận

Ban Giám hiệu nhà trường chú trọng thực hiện đúng Quy chế quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ban hành. Trường giao trách nhiệm cụ thể cho từng đơn vị, cá nhân, đảm bảo phối hợp tốt giữa các khoa, phòng chuyên môn để tạo ra hiệu quả quản lý đồng bộ trong giảng dạy và học tập. Đối với các lớp học tại các đơn vị, địa phương, tăng cường sự phối hợp quản lý giữa nhà trường với các đơn vị, địa phương mở lớp để quản lý chặt chẽ.

Ban Giám hiệu nhà trường luôn quan tâm và có hình thức phù hợp để thường xuyên thực hiện hoạt động thăm lớp, dự giờ kiểm tra giáo án, lấy phiếu thăm dò ý kiến của học viên đối với giảng viên…để quản lý công tác giảng dạy của đội ngũ giảng viên.

Việc ra đề thi, chấm thi, hướng dẫn và chấm tiểu luận, khóa luận ngày càng chặt chẽ vừa đảm bảo tính hiệu quả trong quản lý, đánh giá vừa tạo động lực và phát huy tính chủ động, sáng tạo của học viên. Kết hợp hợp lý các hình thức thi theo hướng kiểm tra kiến thức cơ bản gắn với phát huy tư duy sáng tạo và khả năng liên hệ, vận dụng thực tiễn của học viên, hạn chế tình trạng sao chép, phụ thuộc vào tài liệu, giáo trình của học viên trong quá trình thi.

Về quản lý, đánh giá học viên

Trên cơ sở đặc điểm của từng lớp học, Ban Giám hiệu phân công cán bộ quản lý lớp phù hợp. Việc quản lý học viên được kết hợp chặt chẽ giữa giảng viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm, đồng chủ nhiệm và ban cán sự lớp thật sự là cầu nối giữa học viên của lớp với giảng viên, nhà trường và ngược lại. Ngoài ra, nhà trường cũng quan tâm tăng cường việc thông tin, phối hợp với cấp ủy, ban ngành, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng trong công tác quản lý, đánh giá học viên. Về đánh giá học viên được thực hiện nghiêm túc theo quy chế về học tập và rèn luyện. Nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật của học viên thông qua cơ chế đánh giá, khen thưởng, kỷ luật nghiêm túc, công minh, công khai và khách quan.

Đạt được những kết quả trên là do nhiều nguyên nhân: có sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Ban Giám hiệu nhà trường đối với hoạt động quản lý đào tạo, bồi dưỡng; ý thức trách nhiệm của giảng viên, học viên trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; sự nỗ lực của cán bộ, giảng viên làm công tác quản lý đào tạo.

Bên cạnh những kết quả như trên, công tác đào tạo, bồi dưỡng cũng còn một số hạn chế cần khắc phục, đó là: việc xây dựng hệ thống quy chế nội bộ của Trường liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đang còn có những thiếu sót bất cập; cơ cấu đào tạo, bồi dưỡng tuy có chuyển biến tích cực nhưng chưa thực sự hợp lý, tỷ lệ các lớp học tập trung so không tập trung còn có sự chênh lệch lớn; công tác quản lý học viên có những điểm còn chưa chặt chẽ, sự phối hợp giữa các bộ phận liên quan như: giảng viên giảng dạy trên lớp với chủ nhiệm, đồng chủ nhiệm lớp, khoa với phòng chức năng có lúc chưa chặt chẽ; công tác chủ nhiệm lớp cũng đang còn có những thiếu sót hạn chế nhất định cần được khắc phục; hoạt động thanh tra giáo dục cũng chưa được tiến hành thường xuyên, bài bản nên hiệu quả chưa cao; việc đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo, bồi dưỡng chưa thường xuyên; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý đào tạo, bồi dưỡng còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục và đào tạo trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

Nguyên nhân của những hạn chế đó là: Trường chưa có nhiều giải pháp sáng tạo, hiệu quả trong việc đổi mới nội dung, phương pháp quản lý đào tạo, bồi dưỡng cũng như nâng cao chất lượng giảng dạy; cơ sở vật chất kỹ thuật của trường còn thiếu, chưa có sự đầu tư thỏa đáng, thích hợp để đáp ứng yêu cầu cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Một số văn bản của các bộ, ngành Trung ương trong công tác đào tạo, bồi dưỡng còn có sự chồng chéo chưa thống nhất, chưa sát với thực tiễn nhưng chưa được bổ sung kịp thời nên việc thực hiện ở địa phương cơ sở còn gặp khó khăn, vướng mắc; một số cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể các cấp chưa thực sự quan tâm và thực hiện tốt công tác phối hợp trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; có một bộ phận học viên chưa xác định đúng đắn về động cơ, thái độ học tập nên đã xuất hiện một số biểu hiện thiếu tự giác, chưa tập trung, đối phó.

Để nâng cao chất lượng công tác quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tới cần tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu cho Tỉnh ủy trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng. Căn cứ vào các văn bản của Trung ương Đảng, Nhà nước, các quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Nghị quyết Đại hội của Đảng bộ tỉnh lên quan đến công tác cán bộ, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Trường cần tiếp tục tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các quy định, quy chế, chỉ thị để lãnh đạo chỉ đạo trong công tác đào tạo bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới

Hai là, thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo về chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Trước hết là triển khai thực hiện tốt nội dung chương trình Trung cấp Lý luận chính trị mới do Học viện ban hành theo Quyết định 292-QĐ/HVCTQG, ngày 21 tháng 01 năm 2021.

Ba là, tiếp tục xây dựng, bổ sung, sửa đổi hoàn thiện hệ thống Quy chế quản lý hoạt động đào tạo, Quy chế quản lý hoạt động bồi dưỡng của nhà trường về công tác vụ đào tạo, bồi dưỡng.

Bốn là, thực hiện một cách nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các hoạt động cụ thể trong quản lý đào tạo, bồi dưỡng. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý đào tạo, bồi dưỡng một cách hiệu quả.

Năm là, thực hiện tốt hoạt động của thanh tra giáo dục.

Trên cơ sở kết quả thực hiện hoạt động quản lý đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian qua của nhà trường, Phòng Quản lý Đào tạo và Nghiên cứu khoa học đề xuất một số biện pháp nhằm thực hiện tốt hơn trong thời gian tới. Tin tưởng rằng hoạt động quản lý đào tạo, bồi dưỡng sẽ có những chuyển biến tích cực góp phần quan trọng trong việc hoàn chỉnh các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức độ 1 trong thời gian tới theo đúng kế hoạch ■

ĐIỂM MỚI TRONG QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

ThS. Ung Thị Thùy Linh
Giảng viên kiêm nhiệm Phòng QLĐT và NCKH

Ngày 21/12/2021, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG (gọi tắt là Quyết định số 6468) về bộ Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó ban hành 5 quy chế: Quy chế đào tạo Trung cấp lý luận chính trị; Quy chế Quản lý hoạt động bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quy chế Giảng viên của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quy chế Nghiên cứu khoa học của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quy chế thanh tra đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Quy chế đào tạo Trung cấp lý luận chính trị được quy định tại Quyết định số 6468 so với quy chế đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính được quy định tại Quyết định số 2252-QĐ/HVCTQG (gọi tắt là Quyết định 2252), có một số điểm mới như sau:

Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Quyết định số 6468 bổ sung quy định hình thức và thời gian đào tạo, cụ thể tại Điều 2 của quy định với hình thức đào tạo tập trung thực hiện 6 tháng và đào tạo không tập trung thực hiện ít nhất 12 tháng. Quy định này nhằm thống nhất cách hiểu về hình thức đào tạo.

Về đối tượng dự tuyển: Quy định rõ hơn về nhóm đối tượng dự tuyển bao gồm: Cán bộ, công chức, viên chức; Cán bộ Quân đội; Cán bộ Công an. Bổ sung nhóm đối tượng là cán bộ giữ ngạch, bậc (có đủ 6 năm giữ ngạch chuyên viên và tương đương); chức danh, vị trí việc làm theo quy định phải có trình độ Trung cấp lý luận chính trị và trong dự nguồn ngạch trung cấp (tương đương); Giảng viên lý luận chính trị ở trường, trung tâm có nhiệm vụ đào tạo lý luận chính trị.

- Về điều kiện dự tuyển: Quy định chặt chẽ hơn về điều kiện dự tuyển, cụ thể: Người dự tuyển lớp Trung cấp lý luận chính trị phải tốt nghiệp cao đẳng trở lên hoặc tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên đối với cán bộ là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trước đây quy định chung là tốt nghiệp trung học hoặc tương đương trở lên. Một quy định mới về điều kiện dự tuyển là người dự tuyển phải là đảng viên dự bị hoặc chính thức. Trước đây Quyết định 2252 không bắt buộc điều kiện này. Về độ tuổi dự tuyển đối với cán bộ học hệ không tập trung là nữ từ 33 tuổi, nam từ 35 tuổi trở lên. Điểm mới là giảm độ tuổi học không tập trung nhằm phù hợp với thực tiễn chức danh, vị trí việc làm và chủ trương tinh giản biên chế.

Về Hội đồng tuyển sinh: Các ủy viên trong Hội đồng tuyển sinh bao gồm: Mời đại diện ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương (đối với lớp đặt tại trường); mời đại diện lãnh đạo ban tổ chức huyện ủy hoặc tương đương hoặc đại diện lãnh đạo đơn vị liên kết (đối với các lớp đặt tại trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện hoặc đặt tại các cơ sở liên kết đào tạo); đại diện một số khoa, phòng liên quan. Như vậy, so với Quyết định 2252, nội dung này bỏ quy định ủy viên Hội đồng là "Trưởng phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu" và bổ sung thêm ủy viên là "đại diện một số khoa, phòng liên quan".

Về Quy trình tuyển sinh: Quyết định 6468 quy định rõ về việc xét hồ sơ dự tuyển là "Tổ chức xét duyệt hồ sơ dự tuyển trong thời gian không quá 02 ngày" (Quy định cũ là không quá 03 ngày). Tại điểm d, khoản 5, Điều 8 bổ sung thêm nội dung học viên được nhập học bổ sung chậm nhất vào thời điểm kết thúc học phần thứ nhất, trước đây không có quy định về nội dung này. Quy định này thống nhất với quy chế đào tạo cao cấp, đồng thời tháo gỡ vướng mắc trong thực tiễn thực hiện của các trường. Một điểm mới trong quy trình tuyển sinh theo Quyết định 6468 là quy định về việc ban hành quyết định mở lớp (Tại Khoản 2, Điều 6). Trong đó quy định rõ trên cơ sở kết quả nhập học, Hiệu trưởng ban hành quyết định mở lớp. Nội dung quyết định ghi rõ hình thức đào tạo, khoảng thời gian đào tạo, danh sách học viên.

Về trách nhiệm và thẩm quyền quản lý học viên: Quyết định 6468 có những thay đổi cụ thể về trách nhiệm và thẩm quyền quản lý học viên như: Thay đổi cụm từ "Ban Giám hiệu" thành "lãnh đạo trường". Sự thay đổi này nhằm thống nhất cách gọi với quy định số 09-QĐi/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bổ sung thêm quy định hiệu trưởng quyết định việc học viên xin nghỉ học từ 02 buổi trở lên. Đây là sự phân quyền để giảm tải công việc cho lãnh đạo trường; Bổ sung nội dung Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và Nghiên cứu khoa học được xem xét cho học viên nghỉ 01 buổi.

Về Khen thưởng và kỷ luật học viên: Đối với hình thức cảnh cáo, bổ sung một số hành vi bị cảnh cáo như: Uống rượu, bia ngay trước, trong giờ học tập và nghỉ giữa giờ học tập; Đánh nhau, gây rối trong trường; bè phái, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ trong lớp, trong trường; Xúc phạm danh dự, nhân phẩm cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên trong trường. Đây là những hành vi không phù hợp với môi trường sư phạm. Đối với hình thức buộc thôi học bổ sung hành vi nghỉ 5 buổi liên tiếp mà không được sự đồng ý của hiệu trưởng. Hành vi này được coi là bỏ học.

Điểm d, khoản 2, Điều 12 của quy chế bổ sung nội dung "Xóa kỷ luật" đối với trường hợp học viên có quyết định kỷ luật của nhà trường và quyết định kỷ luật của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị. Quy định này vừa bảo đảo tính răn đe, vừa bảo đảm quyền lợi cho học viên; đồng thời tháo gỡ vướng mắc trong thực tế. Đồng thời, bổ sung thêm khoản 3, quy định về việc thành lập Hội đồng khen thưởng – kỷ luật, theo đó "Hội đồng khen thưởng – kỷ luật do hiệu trưởng làm chủ tịch, các thành viên khác do hiệu trưởng quyết định".

Về Tiêu chuẩn chủ nhiệm lớp: Khoản 6, Điều 14 của quy chế bổ sung thêm tiêu chuẩn của chủ nhiệm lớp bên cạnh các tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định số 2252 là " Có phẩm chất, tác phong theo quy định về ứng xử văn hóa trường Đảng".

Về Trách nhiệm, quyền hạn của chủ nhiệm lớp: Quy chế bổ sung thêm nội dung "Không coi thi, ra đề thi (hoặc chủ đề viết thu hoạch) và chấm thi, khóa luận tốt nghiệp của lớp do mình chủ nhiệm". Quy chế cũng bổ sung thêm về quyền lợi của chủ nhiệm: Chủ nhiệm lớp giữ ngạch giảng viên thì cứ chủ nhiệm 01 lớp được giảm 15% định mức giờ chuẩn của ngạch đang giữ. Chủ nhiệm lớp không giữ ngạch giảng viên, được tính 80 giờ lao động/lớp/khoá học.

Về đánh giá kết quả học tập: Quy chế mới quy định rõ các nội dung, hình thức, thời gian, cách thức ra đề, cách thức tổ chức thi hết học phần; cách thức nghiên cứu thực tế; học bổ sung, học lại, thi bổ sung, thi lại; thi tốt nghiệp; Khóa luận tốt nghiệp; Phúc tra, bảo lưu kết quả, lưu bài, điểm và xử lý vi phạm. Được quy định từ điều 17 đến điều 41. Trong đó, các phần được chia từng đề mục cụ thể rõ ràng, phù hợp với Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ Trung cấp lý luận chính trị) theo Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG, ngày 21/01/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Nhìn chung, so với quy chế đào tạo Trung cấp lý luận chính trị theo quyết định 2252 thì quyết định 6468 có những quy định mới, quy định chặt chẽ hơn trong công tác quản lý đào tạo đối với các lớp Trung cấp lý luận chính trị. Những thay đổi này nhằm mục đích góp phần thực hiện nghiêm chương trình đào tạo theo Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG nhằm trang bị kiến thức cơ bản về lý luận chính trị; củng cố, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ lãnh đạo, quản lý; kỹ năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó ■

CHI ĐOÀN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ VỚI THÁNG THANH NIÊN

ThS. Nguyễn Thị Thu Hường
Tập sự giảng viên Khoa LLCS

Trong thư gửi học sinh toàn quốc nhân dịp Tết Nguyên Đán năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: *"Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội"* [37]. Cuộc đời mỗi người đều phải trải qua những năm tháng tuổi trẻ - tuổi trẻ là phải cố gắng học hành, đóng góp sức mình vào sự phát triển của nước nhà. Để phát huy hết sức trẻ, vai trò, vai trò tiềm năng của tuổi trẻ trong xung kích, xây dựng bảo vệ tổ quốc hiện nay. Đoàn thanh niên đã đề ra rất nhiều phong trào, hành động nhằm thu hút lực lượng đoàn viên, thanh niên tham gia. Trong đó có thể kể đến một hoạt động rất sôi nổi đó là Tháng Thanh niên.

Từ tháng 3/2003, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã phát động *"Tháng Thanh niên" năm 2003 với khẩu hiệu "Thanh niên hành động vì cộng đồng, xã hội, chăm lo bồi dưỡng thanh niên"*. Tháng Thanh niên năm 2003 không chỉ lôi cuốn thanh niên tham gia sôi nổi mà còn thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng nhiệt tình, thực sự tạo dấu ấn rất mạnh mẽ. Từ thành công đó, Trung ương Đoàn đã báo cáo, trình xin chủ trương và ngày 16/10/2003, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã đồng ý lấy Tháng Ba hàng năm là Tháng Thanh niên. Đây được xem là sự kiện có ý nghĩa lịch sử, vô cùng quan trọng đối với tuổi trẻ Việt Nam.

Kể từ đó, trong Tháng Thanh niên, mỗi tổ chức đoàn ghi dấu ấn bằng nhiều phần việc vì cuộc sống cộng đồng, an sinh xã hội, chăm lo cho thế hệ tương lai, là cơ hội để các đoàn viên, thanh niên ra sức phấn đấu, rèn luyện, hành động và trải nghiệm thực tiễn. Cũng từ chính những phần việc tình nguyện đó đã mang lại nhiều bài học bổ ích cho mỗi đoàn viên, thanh niên. Qua những việc làm thiết thực, đoàn viên, thanh niên đã góp sức mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Nguyên Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn - đồng chí Hoàng Bình Quân - người được xem như là "cha đẻ" của Tháng thanh niên đã nhận xét rằng: *"Với tất cả những hoạt động sôi nổi trên khắp các nẻo đường đất nước,"Tháng thanh niên" đã thực sự làm rạng ngời hình ảnh thanh niên Việt Nam trong thời kỳ mới vừa mạnh mẽ, tràn đầy nhiệt huyết, vừa gần gũi, thân thương, được Đảng, Nhà nước tin tưởng, xã hội, nhân dân yêu quý"*

Đối với Chi đoàn Trường Chính trị hiện nay, có rất nhiều hoạt động được tổ chức trong tháng 3 cụ thể như: Hoạt động về

Về nguồn tại Trung ương cục Miền Nam

nguồn là cơ hội để đoàn viên thanh niên dâng hương, dâng hoa tại đền tưởng niệm các liệt sĩ trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Là nơi ghi dấu ấn về cảnh sinh hoạt hàng ngày và chiến đấu gian khổ của cha ông ta qua 2 cuộc kháng chiến trường kỳ giành độc lập, tự do cho dân tộc. Cũng tại những nơi này, các nhân chứng lịch sử sẽ kể lại cho thế hệ trẻ nghe về một thời oanh liệt, hào hùng của những chiến sĩ và người dân địa phương. Những chuyến đi về nguồn nhằm giáo dục cán bộ, đoàn viên về truyền thống đấu tranh anh dũng của quân và dân ta trong kháng chiến chống quân xâm lược. Đồng thời, đoàn viên thanh niên hiểu rõ hơn về lịch sử của địa phương, đây cũng là dịp để đoàn viên thanh niên gặp gỡ, trao đổi kỹ năng tổ chức các hoạt động đoàn, giao lưu đoàn kết giữa đoàn viên thanh niên. Những chuyến "Về Nguồn" tại Trung ương cục miền Nam, Vườn Quốc gia Lò Gò Xa Mát, Căn cứ Minh Đạm,... là những chuyến đi vô cùng ý nghĩa cho đoàn viên, thanh niên.

Hay một hoạt động khác là: Hiến máu nhân đạo, một hành động cao cả, một nghĩa cử cao đẹp của toàn xã hội. Bác Hồ đã nói "Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên". Vì vậy, là đoàn viên thanh niên không thể thờ ơ trước những khó khăn của đất nước. Hằng ngày, hằng giờ, trên cả nước vẫn luôn gặp phải những hoàn cảnh rất khó khăn vì không có đủ máu kịp thời cung cấp cho những ca cấp cứu. Chỉ cần cho đi thì đã có thể cứu được rất nhiều người trước nguy cơ mất người thân, bạn bè và trước tiên là cứu được tính mạng của chính các người bệnh đang cần đến máu. Và còn nhiều hoạt động khác nữa được tổ chức trong "Tháng Thanh niên": Ngày chủ nhật xanh; Thứ 7 tình nguyện;…

Tháng Thanh niên năm 2022 cũng là dịp các cấp cơ sở của Đoàn tổ chức Đại hội Đoàn Thanh niên tiến đến Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 – 2027. Trong đợt ra quân Tháng Thanh niên này, Chi đoàn Trường Chính trị cũng đã có nhiều hoạt động thiết thực như: Treo băng rôn chào đón Đại hội chi đoàn; các hoạt động bảo vệ môi trường, đồng loạt được tổ chức như: "Ngày Chủ nhật xanh", "Ngày thứ 7 tình nguyện", Tháo gỡ những tờ rơi dán ở những cột điện trên địa bàn xã Hiệp Tân; Viết những cảm nghĩ về những hoạt động và chuyến đi mà mỗi đoàn viên tham gia; Thăm và tặng quà lực lượng cán bộ, chiến sĩ Điểm cảnh giới Trảng Tranh thuộc Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Xa mát nhân kỷ niệm 63 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng (03/3/1959-03/32022); Về nguồn ở Căn cứ Minh Đạm, Bà Rịa -Vũng Tàu, viếng thăm, thắp hương, quét dọn và trồng thêm cây xanh tại Khu di tích Trường Đảng miền Nam…

Với chủ đề Tháng Thanh niên năm 2022 là "Tuổi trẻ sáng tạo", Chi đoàn Trường Chính trị sẽ tiếp tục phát huy sức mạnh của mình. Tổ chức các hoạt động hướng tới việc đem lại giá trị thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, có tính hành động cao, góp phần chăm lo, bồi dưỡng và giáo dục thế hệ trẻ, làm lan tỏa các giá trị tốt đẹp trong cộng đồng và xã hội. Dưỡng "tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn, xứng đáng là Đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh" ■

chi đoàn về nguồn tại Căn cứ Minh Đạm

[37] Thư gửi học sinh toàn quốc nhân dịp Tết Nguyên Đán năm 1946

BAN NỮ CÔNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÍCH CỰC PHẤN ĐẤU XÂY DỰNG TẬP THỂ PHỤ NỮ "GIỎI VIỆC NƯỚC, ĐẢM VIỆC NHÀ"

ThS. Trần Ngọc Hưởng
Phó Trưởng Khoa NNPL

Tập thể cán bộ, giảng viên và học viên nữ hưởng ứng tuần lễ áo dài

Trong tổ chức công đoàn, lực lượng nữ công đoàn viên luôn được quan tâm chăm lo, tạo điều kiện để phát huy sở trường trong công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Do đặc thù về giới, lực lượng lao động nữ không những hưởng đầy đủ các chính sách đãi ngộ như lao động nam mà còn được hưởng các chính sách đặc thù riêng dành cho nữ. Điều này giúp cho khoảng cách giới ngày càng hẹp, lực lượng lao động nữ ngày càng có nhiều cơ hội phát triển về nhiều mặt. Cùng với nỗ lực phấn đấu của bản thân, lực lượng lao động nữ hiện nay đã có nhiều đóng góp quan trọng đối với sự phát triển của tổ chức, cơ quan, đơn vị và toàn xã hội.

Ban Nữ công Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh hình thành cùng với tổ chức Công đoàn Trường. Nhiều năm qua, các nữ công đoàn viên của Trường đã không ngừng nỗ lực vượt khó vươn lên, vừa công tác, vừa ổn định cuộc sống gia đình, đồng thời phấn đấu học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp. Những nỗ lực đó đã giúp lực lượng lao động nữ ngày càng khẳng định được vai trò của mình đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

Ban Nữ công Trường Chính trị hiện nay có 24 chị, chia thành 02 tổ: Tổ Nữ công Nội dung và Tổ Nữ công Hành chính. Từ năm 2017 đến nay, bên cạnh sự quan tâm của Ban Giám hiệu, Ban Chấp hành công đoàn, các chị em đã chủ động sắp xếp công việc gia đình, nhiệm vụ chuyên môn để tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước…. Về trình độ chuyên môn: 14 chị có trình độ thạc sĩ, 06 chị có trình độ đại học, 04 chị có trình độ trung học phổ thông. Về trình độ lý luận chính trị: 09 chị có trình độ cao cấp lý luận chính trị, 10 chị có trình độ trung cấp, 01 chị có trình độ sơ cấp. Trong đó, ngạch giảng viên có 13 chị, ngạch chuyên viên có 04 chị, 03 viên chức tập sự giảng viên và 04 chị thuộc bộ phận phục vụ.

Nữ công đoàn viên tham gia công tác quản lý của Trường có 05 chị gồm 01 vị trí phụ trách khoa và 04 vị trí cấp phó phòng, khoa; có 03 chị là thành viên Ban Chấp hành Đảng ủy Trường Chính trị; 05 chị là thành viên của Ban Chấp hành công đoàn Trường. Quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý và các nhiệm vụ của tổ chức đảng, tổ chức công đoàn, các chị đã thể hiện được bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn phát huy tinh thần trách nhiệm, chịu khó học hỏi, cống hiến nhiều sáng kiến trong công tác, được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Trong hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, Ban Nữ công chú trọng tuyên truyền đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cơ quan cấp trên liên quan đến thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và quyền lợi của nữ, các chương trình và hoạt động của các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của người phụ nữ và những chuẩn mực của người phụ nữ Việt Nam hiện đại. Khuyến khích các chị em tự chủ động khắc phục khó khăn, phấn đấu vươn lên, xây dựng cuộc sống cá nhân ổn

Ban nữ công họp mặt 8.3

định để có điều kiện cống hiến cho hoạt động chung của cơ quan. Tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy định tại nơi làm việc.

Về công tác chăm lo đời sống cho công đoàn viên nữ, Ban Nữ công thường xuyên quan tâm, chia sẽ, động viên các chị em cố gắng phấn đấu, đồng hành cùng chị em khắc phục khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống gia đình. Thường xuyên tổ chức các hoạt động giúp xây dựng tập thể nữ đoàn kết, gắn bó và phát triển. Đa số các chị em có tư tưởng vững vàng, công tác tốt, đời sống ổn định, thu nhập khá chiếm hơn 50%, còn lại đạt mức trung bình khá.

Về công tác thi đua, năm 2021, Ban Nữ công Trường Chính trị có 01 chị được Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh công nhận là giảng viên giảng dạy lý luận chính giỏi, 02 chị chủ nhiệm thực hiện và nghiệm thu 02 đề tài khoa học cấp cơ sở; 03 chị được nhận Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, 03 chị đạt chiến sĩ thi đua cơ sở và 05 chị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, còn lại đều hoàn thành tốt nhiệm vụ; 24/24 chị đạt danh hiệu "Phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà", 02/02 tập thể nữ đạt danh hiệu "Phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà".

Song song với thành tích trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ , Ban Nữ công Trường Chính trị tham gia rất sôi nổi các phong trào của cơ quan, Công đoàn Trường và Công đoàn cấp trên phát động như tham gia cuộc thi "Duyên dáng áo dài" do Công đoàn viên chức tỉnh Tây Ninh tổ chức đạt 01giải nhất tập thể, 01 giải ba, 03 giải khuyến khích; tham gia các cuộc thi ảnh "Khoảnh khắc yêu thương", "Ở nhà vẫn vui" để phòng chống lây lan dịch bệnh Covid – 19; tham gia các hoạt động thiện nguyện như: thăm, tặng quà đồn biên phòng, hỗ trợ giải cứu nông sản cho nông dân, hỗ trợ bếp ăn tình nguyện viên tại Ký túc xá của Trường, chủ trì chương trình "Gói bánh tét mừng Xuân Nhâm Dần" của Công đoàn Trường Chính trị, tham gia Hưởng ứng Tuần lễ áo dài do Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động, tổ chức các hoạt động thiết thực cho chị em nữ nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Quốc tế Hạnh phúc, Ngày Gia đình Việt Nam, ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20/10…..

Với những thành tích nêu trên, tập thể nữ được Ban Giám hiệu nhận định là lực lượng nòng cốt thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, hoạt động dân chủ, đoàn kết, nhiệt tình, đạt nhiều thành tích trên các lĩnh vực hoạt động. Đây là kết quả của sự cố gắng, nỗ lực khắc phục khó khăn của tất cả nữ công đoàn viên. Đằng sau những thành công đó là mồ hôi, nước mắt, sự hy sinh và ý chí vươn lên của các chị em. Mỗi chị em là một mắc xích của tập thể, cố gắng để từng mắc xích có thể đồng bộ tạo nên tập thể vững mạnh là quyết tâm của Ban Nữ công và của lãnh đạo cơ quan.

Trong thời gian tới, Ban Nữ công Trường Chính trị sẽ tích cực hưởng ứng các chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu phụ nữ toàn quốc khóa XIII của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và Công đoàn viên chức tỉnh. Tiếp tục động viên các chị em học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ít nhất có 01 chị tham gia nghiên cứu sinh, 03 – 04 chị có trình độ cao cấp lý luận chính trị, giữ vững thành tích tập thể phụ nữ "Giỏi việc nước đảm việc nhà", tích cực nghiên cứu khoa học góp phần xây dựng Trường Chính trị Tây Ninh đạt chuẩn mức 1 theo Đề án trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.■